

Vũ Bội Tuyền
Tác giả truyện và hình ảnh



TUYÊN TẬP

Truyện Trình thám Nước ngoài

★★



THANH KIẾN

MỤC LỤC:

Mũi tên thứ tư

Những quả bóng đỏ

Kẻ chết giả

Chỗ hẹn

Trái tim thú tội

Nụ cười của người đã chết

Đêm đen

Quỷ Hút Máu

Cái Rương Ấn Độ

Căn Phòng Áp Mái

Ân oán của người ăn mày

Mũi tên thứ tư

Jean Francois Nahmias

Thanh tra Amedeo Virelli - thuộc đội cảnh sát tỉnh Foggia, miền Nam nước Italia - chăm chú nhìn chiếc xe hơi Alfa-Romeo lật nghiêng trên quốc lộ Bari. Tai nạn diễn ra vào buổi trưa ngày 18-4. Tài xế không kiểm soát được tay lái, đã đâm xe luôn xuống hào nước sâu 1,5m. Tất cả đều có vẻ bình thường. Thượng sĩ Baria chọt cúi xuống và rút ra - từ chiếc xe - một vật thôn dài :

- Đây là lý do.

Thanh tra Virelli cẩn thận cầm lấy vật ấy: một mũi tên. Ông khẽ nói :

- Tài xế chết vì mũi tên này ư?

Barla cắn chặt răng :

- Vâng, nhưng một cách gián tiếp. Nó làm vỡ kính và tài xế lạc tay lái.

Virelli ngẩng lên :

- Anh hãy thử tìm hiểu vùng này, quanh đây có trường học hay nhà trẻ gì chẳng?.

Barla mỉm cười :

- Một đứa trẻ không thể gây ra tai nạn này được thưa ngài thanh tra. Ngày xưa tôi từng là vận động viên bắn cung mà. Bắn vỡ kính xe như thế này phải là người lớn, cây cung phải rất cứng.

- Một mũi tên lạc chẳng?.

- Có thể là một kẻ bị bệnh tâm thần. Nhưng để bắn vỡ kính xe thì hẳn phải đứng ở hoảng cách khá gần. Năm ngày sau, lại một tai nạn xảy ra trên quốc lộ đi Naples, thê thảm hơn nhiều. Lần này, mũi tên đi xuyên qua kính xe, chọc thủng mắt và sọ của tài xế. Bà vợ ông ta ngồi cạnh tay lái cũng chết vì xe lật. Ngày 1-5, một chiếc xe Fiat nhỏ lại đâm sầm vào góc

cây ven đường. Cốp trước bên phải bị thủng do một mũi tên cắm vào. Mọi người căng thẳng chờ đợi mũi tên thứ tư...

Ngày 12-5, thanh tra Virelli và thượng sĩ Barla lại đứng trước một chiếc xe. Tài xế chết như những người trước. Nhưng lần này, có cái gì đó khác. Bị kịch không xảy ra trên đường quốc lộ nữa, mà trong rừng. Chiếc xe nằm gần một bụi rậm lúc mũi tên bay đến. Nó xuyên qua cửa xe đang mở, cắm vào phía trái cổ nạn nhân và nhú ra ở tai phải. Nhân chứng: bà vợ của nạn nhân tên là Laura Dolci. Chồng bà - ông Alberto Dolci - 40 tuổi, nhân viên hành chính, rủ bà đi dã ngoại ngày chủ nhật. Hai vợ chồng ăn trưa trong khu rừng ấy. Xong xuôi,

Alberto lên xe còn Laura thì lom khom hái hoa dại. Đúng lúc ấy, bà nghe tiếng mũi tên xé gió, hoặc hai tiếng, vì hình như lần đầu hung thủ đã bắn trượt. Laura chạy đến xe thì chồng bà đã chết...

Ngày hôm sau, thanh tra Virelli đến nhà Laura để nắm thêm chi tiết. Bà ta sống trong khu tập thể ở trung tâm Foggia. Laura đang khủng hoảng dữ dội. Bà ta nức nở :

- Khủng khiếp quá, thưa ông. Lúc nào, tôi cũng thấy chồng tôi với... mũi tên ấy. Virelli khẽ phẩy tay :

- Rất tiếc phải làm phiền bà, nhưng nhiệm vụ của tôi là thế.

Phải tóm bằng được con quái vật này, bà hiểu chứ?.

- Vâng. Nhưng tôi chẳng giúp được gì

ông đầu.

- Bà không hề thấy gì ư?.

- Vâng. Lúc đó, tôi đang hái hoa. Tôi ở gần đây thôi, nhưng cây cối um tùm lắm, không thể thấy gì cả...

- Hẳn đã rình rập ông bà rồi đấy. Trước khi xảy ra tai nạn, bà không thấy gì khác lạ sao?

- Hoàn toàn không.

- Còn ông nhà?

- Cũng thế. Anh ấy rất vui. Chúng tôi cười đùa suốt mùa.

Và Laura lại khóc tức tưởi...

Bốn ngày sau, thượng sĩ Barla trình bản báo cáo lên thanh tra Virelli. Một cách không chính thức, Virelli vẫn yêu cầu Barla đi cạnh trong những vụ án rắc rối, vì anh ta nhanh nhạy hơn cả. Barla nói

ngay :

- Thưa thanh tra điều tôi quan tâm là mũi tên thứ nhất đã bắn hụt và ghim ngay vào cửa xe bên trái.

- Anh biết được hướng đi của nó chưa?

- Không ạ vấn đề là vận tốc của nó.

- Vận tốc?

- Vâng, vận tốc rất lớn. Mũi tên đã gãy vụn còn cửa xe cũng bị thủng.

Virelli nhú mào :

- Xin lỗi, nhưng Barla ạ, tôi không hiểu anh nói gì.

- Thưa thanh tra, theo kinh nghiệm của tôi, chính xác là kiến thức bắn cung của tôi, thì một mũi tên đi nhanh và mạnh như vậy chỉ có thể xuất phát từ một cự ly rất gần, tôi đo là 5m.

Virelli gật gù, vì nắm ngay được sự việc

:
- Tại sao lần này, hắn lại bắn dờ đến thế nhỉ?

Barla bật dậy :

- Vâng chính thế. Ba lần gây án trước, hắn bắn chính xác đến mức khủng khiếp, nhất là lần xuyên thủng mắt nạn nhân và lần xuyên thủng bánh xe và cả hai lần ấy, xe đều đang chạy. Mục tiêu di động mà còn thế. Đàng này, cách một mục tiêu cố định có vài mét, mà phải bắn những hai lần!

- Hay là do hắn xúc động quá chăng?

- Không ạ, lần này, hung thủ là kẻ khác. Một kẻ lợi dụng chuỗi tai nạn giống nhau để tung hoả mù.

Ngâm nghĩ hồi lâu, Virelli ngẩng lên :

- Anh đã tìm ra dấu vết gì chưa?.

Barla mỉm cười :

- Ông Alberto có một cô nhân tình.

Virelli ngẩng lên :

- À có lẽ bà Laura đã nghe tin về một tên sát nhân chuyên bán cung, nên đã mua một cây cung. Có thể bà ta cũng có nhân tình và cả hai đã sắp xếp để giết ông Alberto...

- Chưa hẳn ạ. Tôi không tìm ra dấu vết nào chứng tỏ bà Laura có nhân tình. Điều đáng nói là bà ta rất cao lớn và khỏe?.

- Vậy có nghĩa là tự tay bà ta đã buông cung?

- Chính xác. Có nhiều phụ nữ chơi môn bán cung.

Virelli liếc nhìn đồng hồ :

- Một giờ nữa, người ta sẽ mai táng Alberto. Tôi sẽ đến đây hỏi bà quả phụ

vài câu xem sao.

Virelli và Barla đều lặng lẽ quan sát bà Laura đang đứng hàng đầu, giữa nghĩa trang Foggia đầy người. Đúng ra, họ quan sát thể hình của bà Laura, vì từ đầu đến chân bà ta được đậy một lớp voan đen. Trong lúc vị linh mục đang cầu nguyện, Laura cứ lảo đảo và những người bên cạnh phải đỡ lấy bà ta. Virelli thì thào

- Nếu bà ta là thủ phạm thì tôi xin nói thêm: một đại kịch sĩ!

Giờ phút này mà cứ tỉnh khô như thế!

Barla cũng thì thào :

- Vâng tỉnh khô để nhằm vào cổ chồng.

Đúng lúc đó, câu chuyện bị cắt ngang. Một tiếng rít bật lên, ngay sau đó là một tiếng kêu hoảng sợ. Laura chúi về phía

trước và ngã nhào vào cái huyệt đang mở. Virelli nhảy bổ đến, rẽ phắt đám đông và không kịp được tiếng kêu thảng thốt. Một mũi tên xuyên qua cổ Laura, ngập gần nửa, ló ra cổ họng. Laura ngã sấp trên quan tài. Có rất nhiều cảnh sát mai phục trong nghĩa trang thế mà...

Virelli gào lên :

- Hắn đang ở đây đừng để hắn thoát.

Thượng sĩ Barla là người phản ứng đầu tiên. Anh đã thoáng thấy một bóng người đang vụt ra từ một hầm mộ phía cuối đoàn tang lễ. Trong tích tắc, Barla đã nhảy bổ về phía hắn và tra còng. Đó là một gã thanh niên trạc 25 tuổi. Hắn chẳng có vẻ gì là điên loạn vì trả lời khúc chiết mọi câu hỏi của Virelli.

- Tại sao anh làm thế? Những lần trước

cũng chính anh bắn phải không?

- Ba lần đầu đúng là tôi. Nhưng lần thứ tư là bà ta, không phải tôi! Bà ta đã giết chồng và muốn vu vạ cho tôi. Đâu có thể thế được. Tôi phải trừng phạt bà ta...

Virelli nhìn gã. Vâng, chính gã cũng hiểu rằng Laura là thủ phạm. Không hẹn mà nên, cả hai đều đến đây. Virelli đến để bắt Laura, còn gã đến để trừng phạt...

Virelli đi sau gã. Chẳng còn gì nữa, ngoài cái xác đen ngòm của Laura, bị mũi tên cắm thẳng vào quan tài chồng, mũi tên của kẻ suýt bị gieo vạ trong lần thứ tư...

Những quả bóng đỏ

Elmer Davis

Sau này khi Lundy tự nhủ rằng anh đã bị

cám dỗ đến mức không đủ sức cưỡng lại. Thật ra trước đây anh chưa bao giờ bị cám dỗ một cách thực sự, vì chưa bao giờ anh gặp hoàn cảnh thuận lợi đến như vậy. Hôm đó anh tới ngân hàng - một chi nhánh ngân hàng trong khu phố nghèo nàn, xiêu vẹo nơi anh mới dọn tới - để cất một phiếu lãi ở tín phiếu cuối cùng của anh; tất cả số tín phiếu khác và tiền bạc, anh đã mất hết trong mưu đồ điên hùng của anh định kiếm một khoản tiền ở thị trường chứng khoán đủ để nghỉ việc, dọn đến sống ở bang Florida. Anh mang hộp két ký thác của anh vào một trong những phòng nhỏ nơi mà mọi người khóa trái cửa lại, mở két ký thác để cất phiếu lãi, hoặc bỏ hay lấy đi những đồ quý giá của mình. Phòng nhỏ vừa được một bà to

béo đeo dây trang sức quý, dùng xong, đi ra, để lại đầy sàn những tờ giấy bị xé vụn.

Hơi bực bội, Lundy gạt các mảnh giấy vụn và nhìn thấy một phong bì đựng tiền mà rõ ràng bà béo bỏ sót. Một vụ ngân hàng phá sản mới đây trong thành phố đã làm nhiều người lo sợ; người đàn bà béo tốt trông có vẻ loại người muốn rút trưng mục ở ngân hàng ra thành tiền mặt rồi cất vào két ký thác của mình. Lundy hé mở cánh cửa định gọi bà ta lại nhưng thấy bà ta đã ra khỏi ngân hàng. Anh nhanh nhẹn đóng cửa lại, đếm số tiền. Gần 30.000 usd, đủ để cho một người sống phong lưu cho tới hết đời tại một thị trấn nào đó ở Florida.

Lundy vội nhét phong bì vào túi trong.

Rồi anh rời ngân hàng, sang qua phố, vào một công viên nhỏ có hàng rào sắt bao quanh. Anh biết đây vốn là một hoa viên tư nhân thuộc quyền sở hữu của những gia đình xa xưa đã có thời sống trên quảng trường này; ban đêm cổng của công viên bị khóa chặt, một người bảo vệ gác nó. Nhưng ban ngày thì nó được mở cho mọi người vào chơi. Anh ngồi xuống một cái ghế dài, người run rẩy trong cơn gió mùa đông, chiếc phong bì trong túi nóng hổi giống như một miếng sắt nóng bỏng.

Anh quả là ngu xuẩn. Khi anh cầm chiếc phong bì, anh nghĩ rằng nó sẽ không bị phát hiện là bị mất trong vòng một tháng, cho tới khi người đàn bà lại đến để cắt phiếu lãi. Nhưng nếu bà ta để tất cả tiền

bạc trong két ký thác thì bà ta rất có thể trở lại và phát hiện ra số tiền bị thiếu vào ngày mai - hoặc chiều hôm nay. Các nhân viên ngân hàng sẽ nhớ ra Lundy - anh vừa mới thuê két ký thác; họ có thể nhớ ra rằng anh đã đến phòng nhỏ sau bà ta. Nếu bây giờ anh lại thôi việc và đến Florida, đó sẽ là một sự thú nhận. Nhưng tôi nay, ngày mai anh có thể bị thẩm vấn, phòng anh bị khám xét. Anh có thể giấu tiền ở đâu?

Cổ họng anh khô khốc; anh đứng dậy, đi vào giữa công viên, anh đã trông thấy ở đó một vòi nước. Không biết phải làm gì, anh nhìn vào cái bệ cao bằng bê tông của bệ đựng nước uống công cộng. Rồi mắt anh nheo lại; thành bệ có chỗ vỡ -

một lỗ hồng đủ lớn để thò bàn tay vào. Bên trong tối mù mù, nơi mà không ai nghĩ tới việc tìm kiếm một thứ gì, nơi mà ai giấu vật gì trong đó có thể trở lại bất cứ lúc nào để lấy.

Lundy quỳ xuống bên cạnh máy nước; ai đi qua chắc cũng không thấy một người đàn ông mặc măng tô không cài khuy lỏng thông bên dưới, quỳ xuống buộc dây giày. Nhưng khi anh đi tiếp, chiếc phong bì đựng tiền không còn như mảnh kim loại nóng bỏng trong túi áo nữa. Anh đã giấu nó trong cái lỗ hồng ở bệ máy nước. Tối hôm đó hai thám tử của sở cảnh sát đến gặp anh để thẩm vấn một cách rất lễ độ và anh tươi cười tiếp họ.

- Đúng như thế đây - Anh nói. - Có một bà già béo tốt vào phòng đó ngay trước

tôi; bà ta ra, để lại các mảnh giấy vụn đầy sàn nhà, tôi gạt chúng vào sọt rác. Hãy tìm xem sọt rác được mang đi đâu, may ra các ông sẽ tìm thấy tiền... Không, tôi không phản đối gì nếu các ông muốn xem xét nơi đây, chỉ để làm các ông yên tâm thôi.

Sau đó anh tự hỏi liệu anh có phản ứng thái quá không. Họ bỏ đi, có vẻ bị thuyết phục, nhưng anh chưa thể cảm thấy an toàn. Anh nên để số tiền ở chỗ đó ít lâu. Không có sự rủi ro lấy một phần triệu là ai đó nhìn vào bên trong cái máy nước bị vỡ. Không có hy vọng là anh lấy lại được số tiền đó vào ban đêm; cánh cổng công viên bị khóa, người bảo vệ gác ở đó. Một ngày nào đó không có ai ở gần, anh sẽ quỳ xuống làm như buộc dây giày.

Sáng hôm sau, lúc vào công viên, anh nhìn thấy một cái gì đó như đám mây màu đỏ ngay trên cái máy nước. Một sự báo nguy màu đỏ. Anh hết hoảng nhưng rồi thấy rằng đó chỉ là một chùm quả bóng đồ chơi trẻ con do một ông già cầm trong tay. Trong ba tuần lễ sống gần nơi đây, chưa bao giờ anh thấy ai bán bong bóng ở chỗ này; việc buôn bán không thể khá được, chẳng bao lâu ông già sẽ bỏ đi thôi. Nhưng buổi tối, khi Lundy quay lại, ông già vẫn ở đó, đứng bên cạnh cái máy nước.

Khi đi qua, Lundy liếc nhìn ông, ông ta già nhưng trông còn khỏe mạnh. Rất có thể đó là một người trẻ cải trang chứ không phải là một người bán bóng thật; ông ta có thể là thám tử được cắm ở đó

để canh chừng anh. Lundy đi về nhà, người run lên. Không có ai có thể nhìn thấy anh nhét tiền vào đó nhưng giả sử do một sự tình cờ nào mà số tiền đã bị phát hiện. Cảnh sát biết tên ăn trộm phải quay lại để lấy số tiền. Vì vậy họ để một người ở lại canh chừng. Nhưng liệu họ có để lại số tiền ở đó để bẫy anh không? Sáng hôm sau, người bán bong bóng vẫn ở đây. Ngày hôm đó Lundy đến ngân hàng, đánh liều hỏi một câu. Không, viên quản đốc ngân hàng nói, họ chưa tìm thấy số tiền. Nhưng họ tin sẽ tìm thấy. Lundy nhận thấy viên quản đốc nhìn anh một cách nghi ngờ.

Chiều hôm đó, lúc đi ngang qua, anh nói với người bán bong bóng.

- Muộn rồi ông vẫn còn ở đây hả? Chắc

kiếm được khá.

- Không khá lắm đâu. Nhưng tôi ở lại đây cho tới lúc họ khóa cổng ban đêm và nhân viên bảo vệ tới canh gác chỗ này.

Thế là không có lúc nào mà cái máy nước không bị canh chừng. Đêm đó là đêm đầu tiên Lundy không ngủ được. Sáng ra đám mây đỏ vẫn còn ở đó, lơ lửng bên trên cái kho báu của anh.

Được, nếu việc buôn bán không ra gì thì người bán bóng sẽ bỏ đi nơi khác để bán những quả bóng của ông ta. Lundy đợi thêm ba ngày nữa, trong ba ngày đó, sáng cũng như tối anh vẫn trông thấy cái tín hiệu báo nguy màu đỏ ấy. Anh không thể chịu được lâu hơn nữa, một người bán bong bóng mà lại bán ở một nơi trước đây không bao giờ Lundy nhìn thấy ai

bán bóng, thì không thể là người bán bóng được. Nhưng nếu cảnh sát để nguyên số tiền đó thì anh còn cơ hội, đến khi không có ai xung quanh, tấn công người bán bóng, đánh ngã ông ta, lấy số tiền rồi tẩu thoát trước khi có người tới.

Thế là anh đợi thời cơ, thấy ông già một mình, anh tới chỗ ông ta, giả bộ mua một quả bóng, rồi đánh ông ta, đánh thẳng tay và dữ dội, vào quai hàm. Ông già gục xuống - quỵ xuống và bất tỉnh. Lundy quỳ gối, thọc tay vào cái lỗ hồng ở bệ máy nước.

Khi ông già ngã xuống, hàng chục quả bóng đỏ bay lên trên không, vì tuột khỏi bàn tay ông ta; hàng chục tín hiệu báo nguy màu đỏ đột nhiên có thể nhìn thấy ở khắp mọi nơi trong công viên cũng như

các phố lân cận. Khi Lundy đứng lên, nhét tiền vào túi, anh thấy một cảnh sát viên đi tới. Anh quay phía sau cũng lại thấy một cảnh sát viên khác, anh làm ra vẻ thản nhiên bước đi.

- Lại đây! - Người cảnh sát nói. - Lão Joe bị sao thế kia?

- Tôi không biết. Tôi không làm gì cả.

Nhưng người bán bóng lúc này đã nói được, giải thích cho người cảnh sát sự việc vừa qua. Người cảnh sát quay lại về phía Lundy, nghiêm khắc nói :

- Sao ông đánh ngã một ông già vừa mới ra khỏi bệnh viện?

- Vừa mới ra khỏi bệnh viện à? - Lundy hỏi.

- Chứ còn gì nữa. Ông lão bị ốm suốt một tháng. Anh không nhận thấy tháng

trước ông ấy không đến đây, chỗ bán hàng thường xuyên của ông ấy gần cái máy nước à? Trong 20 năm, đây là lần đầu tiên ông ấy vắng mặt ở đây... Lại đây, anh rút tay ra khỏi túi đi! Ô, không phải súng à? Giấy tờ thôi à? Được đi theo tôi và xuất trình chúng với ông đại úy ở đồn cảnh sát.

Kẻ chết giả

Dino Buzzati (Italia)

Một buổi sáng, họa sĩ quen biết Lucio Predonzani, 46 tuổi, bấy lâu nay đã lui về ẩn cư tại quê nhà ở Vimercate, mở tờ báo hàng ngày ra đọc. Ông vô cùng sửng sốt khi thấy ở trang ba có một dòng tít:

Một tổn thất lớn đối với nền nghệ thuật Italia: họa sĩ Predonzani đã từ trần.

Bên dưới là một mẫu tin nhỏ:

Vimercate đêm 21 tháng 2. Sau một cơn đau đột ngột, mặc dù được các bác sĩ tận tình cứu chữa nhưng không có kết quả, cách đây hai hôm họa sĩ Lucio Predonzani đã từ trần. Thê theo nguyện vọng của người quá cố, bản cáo phó này được đăng sau khi lễ an táng đã được cử hành.

Tiếp theo là một bài tường niệm dài gần một cột báo đầy những lời tán dương ký tên nhà phê bình nghệ thuật Giovanni Steffani. Thậm chí còn có một bức ảnh chụp nhà họa sĩ cách đây khoảng hai mươi năm.

Vô cùng kinh ngạc, Predonzani vội đọc lướt bài điều văn, và mặc dù đọc lướt, ông vẫn nhanh chóng phát hiện ra một vài

câu văn có ý châm chọc xen kẽ một cách khéo léo giữa những lời tán tụng.

- Matilde? Cô Matilde đâu rồi? - Predonzani gọi to khi đã định thân.

- Chuyện gì thế hả mình? - tiếng vợ ông ở phòng bên vọng sang.

- Vào đây, vào đây tôi bảo!

- Đợi em một chút, em đang dở tay là mấy cái áo.

- Cứ vào đây đã nào, trời đất ơi!

Giọng ông hoảng hốt đến nỗi Matilde vội vứt bỏ bàn là chạy sang phòng ông.

- Này cô xem đi! - Ông họa sĩ rên rỉ đưa tờ báo cho vợ.

Chị đọc báo mặt tái dần, và với sự phi lý kỳ diệu của đàn bà, chị bật khóc một cách tuyệt vọng.

- Ôi anh Lucio thân yêu, anh Lucio khôn

khô của em, cục vàng của em, - chị thôn
thức trong tiếng nấc.

Cuối cùng thì cái cảnh này cũng làm cho
ông chồng phát cáu.

- Này cô điên đấy à? Thế cô không thấy
tôi đang ngồi sờ sờ ra đây ư? Cô không
thấy là họ thâm à?

Chị Matilde lập tức nín bật nhìn chồng,
nét mặt trở lại tươi tỉnh, rồi đột nhiên,
cũng thật dễ dàng như khi chị vừa khóc,
chị không nhịn được cười.

- Ôi lạy chúa tôi, thật buồn cười, ôi thật
là khôi hài... Tha lỗi cho em nhé, anh
Lucio..., một tổn thất đối với nền nghệ
thuật..., thế mà ở đây anh vẫn khỏe như
vâm? - chị ôm bụng vừa nói vừa cười

- Thôi đủ rồi! - Ông họa sĩ bực mình
quát lên. - Cô không hiểu gì à? Thật kinh

khủng, kinh khủng? Được rồi, tôi sẽ cho gã chủ bút biết tay. Hắn sẽ phải trả giá đắt cho cái trò đùa này!

Thế rồi ông Predonzani vội vàng ra thành phố và đến ngay tòa báo. Ông chủ bút nồng nhiệt đón tiếp ông:

- Ô thưa nhà họa sĩ bậc thầy, mời ngài ngồi. ấy đừng, mời ngài ngồi sang đây. Xin mời ngài hút thuốc... ôi cái bật lửa chết tiệt này... Gạt tàn đây... Nào bây giờ mời ngài cho biết lý do gì cho phép tôi được hân hạnh đón tiếp ngài như thế này?

Ông ta vờ vịt hay quả không biết gì về cái chuyện đăng báo kia? ông Predonzani cảm thấy lúng túng:

- Ồ à báo hôm nay... ở trang ba... có đăng tin là tôi đã chết...

- Dăng tin ngài chết ư? - ông chủ bút cầm lấy một tờ báo đang để trên bàn rồi giở ra đọc. Ông ta có vẻ lúng túng giây lát, chỉ giây lát thôi, rồi bình tĩnh lại một cách tài tình.

- À vâng, vâng, có chuyện không ổn ở đây, phải không ạ? Một sự nhầm lẫn kỳ lạ.

Ông ta làm ra vẻ như một người bố trách mắng con mình trước mặt một người qua đường bị con mình trêu ghẹo.

Ông Predonzani nóng tiết.

- Nhầm lẫn cái gì? - ông gầm lên. - Ông giết tôi rồi đấy! Thật ghê tởm.

- Vâng, vâng, - ông chủ bút bình thản nói.

- Có lẽ bài báo đã vượt quá dự định ban đầu... Nhưng mặt khác, tôi hy vọng là ông đã đánh giá đúng lòng tôn kính của

bản báo đố với tác phẩm của ông...

- Tôn kính ư? ông làm hại tôi thì có.

- Vâng, phải công nhận là có mấy điểm không chính xác...

- Tôi còn sống mà ông bảo tôi đã chết...

Thế mà ông lại gọi đó là mấy điểm

không chính xác! Ông làm tôi phát điên

lên được ông phải đính chính lại ngay.

Và tất nhiên tôi có quyền yêu cầu phải

được bồi thường thiệt hại.

- Thiệt hại ư? Nhưng thưa ông bạn thân

mến, - Ông ta chuyển từ chữ "ngài" sang

chủ "ông bạn" một cách trợn tru, đây là

một dấu hiệu chẳng tốt lành gì. - Ông

không thấy là ông đã gặp một điều cực kỳ

may mắn à? Nếu là người khác thì người

ta đã nhảy cẫng lên vì vui sướng đấy.

- May mắn cái gì?

- Là vì sau khi một nghệ sĩ qua đời thì lập tức tác phẩm của ông ta lên giá ngay. Thật vô tình, vâng thật vô tình là chúng tôi đã tạo cho ông một dịp may hiếm có.

- Thế tôi... tôi phải giả vờ chết thật à?... Tôi phải biến mất à?

- Hẳn rồi, nếu ông muốn lợi dụng dịp may có một không hai này... Trời đất ơi, chẳng lẽ ông lại bỏ lỡ dịp hay sao. Này nhé, ông thử nghĩ xem, người ta sẽ tổ chức cho ông một cuộc trưng bày tranh sau khi chết... Chính chúng tôi cũng sẽ cố gắng quảng cáo cho ông... Cái đó sẽ đem lại cho ông hàng triệu đồng, ông ạ, và không phải chỉ có thế thôi đâu.

- Thế còn tôi? Tôi sẽ không được lộ mặt nữa ư?

- Yên xem nào: ông có cậu em trai nào

không?

- Có, nhưng để làm gì? Chú ấy hiện đang sống ở Nam Phi.

- Tuyệt? Anh ấy có giống ông không?

- Cũng khá giống. Chỉ có điều là chú ấy để râu.

- Hay lắm: ông cũng để râu đi. Và ông sẽ đóng giả em trai mình. Mọi việc sẽ đầu vào đây cả... Ông hãy nghe tôi: tốt hơn hết là ông cứ để mặc mọi việc muốn ra sao thì ra... Sau này ông sẽ hiểu... Còn nếu ông muốn đính chính cái tin này thì...

Thực tình tôi cũng

không biết sau này ai sẽ được lợi... Xin lỗi ông nhé, nhưng tôi xin nói thật là có đính chính cũng vô ích. Người ta không ưa những người chết sống lại đâu... Ngay cả trong giới nghệ thuật cũng vậy, ông

biết đây, người ta đã tôn biết bao hương
nến cho ông rồi mà bây giờ ông lại sống
lại thì chỉ làm cho mọi người khó chịu
mà thôi.

Ông Predonzani không thể nói là không
đồng ý. Ông về quê, giam mình trong
buồng kín để chờ cho râu mọc dài ra.
Còn vợ ông thì mặc đồ tang. Bạn bè lần
lượt đến chia buồn cùng vợ ông, đặc biệt
là Oscar Pradelli, anh này cũng là họa sĩ
và trước đây luôn là cái bóng của
Predonzani. Tiếp đó là các khách hàng
đến mua tranh: đó là những người buôn
tranh, là các nhà sưu tầm tranh. những
người đánh hơi thấy một món hời. Những
bức tranh trước kia khó mà bán được 40,
50 nghìn đồng thì nay bán với giá 200
nghìn là thường. Trong khi đó tại một nơi

kín đáo Predonzani tiếp tục vẽ hết bức tranh này đến bức tranh khác và dĩ nhiên là ông đề lùi ngày tháng lại.

Sau một tháng, khi râu đã mọc khá tốt ông Predonzani mới dám xuất hiện, tự giới thiệu là em trai của nhà họa sĩ quá cố và vừa ở Nam Phi trở về. Ông đeo kính và cố pha một giọng nói ngoại lai. Tuy vậy thiên hạ vẫn bảo ông giống anh trai như hai giọt nước.

Sau những ngày cầm cố, giờ đây ông thả sức dạo chơi, và một lần vì tò mò ông đã vào thăm nghĩa địa. Tại khu nhà mồ của dòng họ ông, ông thấy một ông thợ khắc đang khắc tên ông cùng ngày sinh và ngày mất lên tấm bia đá lớn trước của nhà mồ.

Ông nói với người thợ khắc rằng ông là

em trai của người quá cố. Ông lấy chìa khóa mở cánh cửa bằng đồng của nhà mồ rồi bước vào bên trong. Một loạt quan tài xếp chồng lên nhau, trong đó có một chiếc mới đóng, rất đẹp, trên nắp có gắn một tấm bảng bằng đồng thau với dòng chữ "Lucio Predonzani". Nắp quan tài được gắn bằng đinh vít. Với một nỗi lo âu mơ hồ, ông gõ gõ ngón tay vào một đầu quan tài. Tiếng gõ vang lên âm thanh của một chiếc quan tài rỗng. Ông yên trí tự nhủ: càng tốt.

Thật kỳ lạ, khi Oscar Pradelli càng năng lui tới nhà ông thì Matilde - vợ ông - xem ra lại càng như hồi xuân trở lại. Bộ đồ tang trông rất hợp với chị. Ông Predonzani theo dõi sự biến đổi của vợ mình với một thái độ bao dung pha lẫn

nỗi lo âu. Một buổi tối ông chợt cảm thấy thèm khát vợ mình, điều mà đã mấy năm nay không còn xuất hiện ở ông nữa. Ông đang thèm khát chính người vợ góa của mình. Về phần Pradelli, liệu lòng nhiệt tình của anh ta có tỏ ra không đúng lúc không? Nhưng khi Predonzam lưu ý Matilde về chuyện này thì chị ta giận giữ mắng ông:

- Anh đừng có nghĩ vớ vẩn? Tôi nghiệp anh Oscar. Anh ấy là người bạn chân chính duy nhất của anh. Anh ấy là người duy nhất thực lòng thương tiếc anh. Anh ấy đã làm hết sức mình để cho em bớt cô đơn, thế mà anh lại nghi ngờ anh ấy. Anh không biết xấu hổ à?

Trong lúc đó ở thành phố người ta tổ chức một cuộc triển lãm tranh của

Predonzani, thật là một thành công lớn. Trừ các khoản chi phí đi, cuộc triển lãm đã thu được năm triệu rưỡi đồng. Sau đấy người ta nhanh chóng quên đi ông họa sĩ Predonzani cùng những bức tranh của ông, nhanh chóng một cách kỳ lạ. Tên ông càng ngày càng ít xuất hiện trên báo chí, và chẳng bao lâu người ta đã quên bẵng ông.

Ông Predonzani ngạc nhiên đau đớn nhận thấy rằng thiếu ông thế giới vẫn không hề suy chuyển; thiếu ông mặt trời vẫn mọc đằng đông và lặn đằng tây như ngày nào; cũng như trước đây, sáng sáng các bà nội trợ vẫn rũ thảm ngoài trời, tàu hỏa vẫn chạy ngược chạy xuôi, thiên hạ vẫn ăn uống và giải trí như thường lệ và đêm đêm, trai gái vẫn đứng

hôn nhau trong công viên thành phố.

Cho đến một hôm, sau khi đi lang thang ngoài đồng về, ông Predonzani nhận ra chiếc áo đi mưa của ông bạn quý hóa Oscar Pradelli của mình treo trước cửa. Ngôi nhà chìm trong cảnh im ắng đầy vẻ âm cúng mời chào. Bên trong vọng ra những giọng nói thì thầm xen lẫn những tiếng rên rỉ ngọt ngào.

Ông Predonzani rón rén quay lui. Ông nhẹ nhàng bước ra cổng rồi đi về phía nghĩa địa. Tối hôm đó trời mưa lâm thâm êm ả.

Bước tới trước cổng nhà mồ của giòng họ, ông đưa mắt nhìn quanh. Không một bóng người. Ông liền rút chìa khóa mở cánh cửa bằng đồng ra.

Trong khi bóng tối cứ lan dần ông

Predoilzani thong thả dùng con dao nhíp vặn những chiếc đinh vít tiên nắp chiếc quan tài mới nhất ra, đó là chiếc quan tài "của ông": ông Lucio Predonzani.

Ông bình tĩnh mở nắp quan tài rồi nằm vào trong, lựa chiều cho đúng với tư thế của những người sẽ vĩnh viễn ngủ giấc ngủ ngàn thu. Ông cảm thấy dễ chịu hơn là ông vẫn tưởng.

Không một chút bối rối, ông thong thả kéo nắp quan tài dậy lại. Khi nắp quan tài sắp sửa đóng kín, ông dừng tay một chút để nghe ngóng xem có ai gọi mình không. Nhưng chẳng có ai gọi cả.

Thế là ông liền buông tay cho nắp quan tài bịt kín lại.

Chỗ hẹn

Jonh Christophe

Công ty cố thuyết phục tôi nghỉ một kỳ hè dài sau khi Helen chết đuối. Nhưng rồi họ đồng ý với tôi là tôi cần làm việc hơn là nghỉ ngơi. Sáu tháng sau họ lặp lại đề nghị cũ. Họ yêu cầu tôi tới nghỉ cuối tuần với gia đình Ashtons ở ngoại ô thành phố Luân Đôn. Ngoài tính hiếu khách, Freddy và Paula còn cố thúc đẩy tôi một cách thân hữu nhưng kiên trì. Họ đồng ý là “toa thuốc” của tôi có lẽ hợp lý. Nhưng đồng thời cơ thể cũng như trí não tôi có những giới hạn và tôi đã làm việc quá nặng nhọc, Paula dịu dàng vạch ra là tôi đã hướng về một cái gì chẳng mơ mộng chút nào chỉ là những năm cố tình biến thành vô nghĩa và không ích lợi gì. Dĩ

nhiên lúc đó với tôi mọi sự đã thay đổi. Vết thương lòng từng là một điếm yếu đáng ngại nay đã có phần gắn lại. Vết thương này còn nhức nhối nhưng có thể chịu đựng được. Freddy bảo họ đã mua vé cho tôi dự một chuyến du ngoạn mười ngày bằng tàu biển tới Nam Phi và tôi đã không cưỡng lại ông bạn của mình.

Suốt ngày tôi chìm đắm trong một trạng thái mơ màng mà tôi cố tình suy nghĩ để khỏi phải quen biết với những hành khách cùng chuyến đi. Từ khi Helen qua đời, tôi chỉ gặp người khác với lý do duy nhất là làm việc. Thật là khó chịu và đáng sợ khi phải nhìn ngắm họ dưới khía cạnh thực tế của mỗi cá nhân riêng biệt: những người có hoặc không có một cá tính, đặc điếm nào đó. Tôi uống khá

nhiều rượu, nhưng uống một mình. Chúng tôi chuyên từ vùng biên và mây một màu xám lạnh sang một vùng xanh thẳm, tươi sáng và ấm áp hơn. Và tôi đang ngồi trên một ghế đầu cao lênh khênh cuối quầy rượu. Đêm nào tôi cũng yên lặng uống và chỉ tỉnh hẳn vào lúc 11 giờ sáng hôm sau. Tôi chẳng buồn lên bờ với những người khác khi tàu ghé bến.

Viên sĩ quan trưởng giao tế nhân sự có khéo léo ngỏ một hai lời gì đó với tôi, kê cho tôi nghe về một vài điều thú vị đáng xem và đáng làm ở Nam Phi, nhưng rồi ông ta bỏ ngay ý định khuyên tôi nên hành động một cách hợp lý như thế. Ông ta ra vẻ đã từng gặp nhiều người như tôi rồi.

Chính trong chuyến trở về tôi gặp

Cynthia Parker. Một buổi sáng tôi đang ngồi ở chỗ quen thuộc nơi quầy rượu và vừa đốt điếu thuốc thì một giọng nói cất lên ngay đằng sau. Tôi xoay người lại, tay vẫn cầm que diêm đang cháy đỏ và thấy nàng giật lùi.

- Tôi rất lấy làm tiếc. - Tôi nói.

- Kỳ cục thật! - Giọng nàng thật cứng cõi, có phần khàn khàn nhưng dè dặt. "Tôi sợ lửa từ lúc còn nhỏ. Ngay cả một que diêm cũng vậy. Tôi muốn hỏi ông có ai ngồi ở chiếc ghế này không!"

Tôi gọi cho nàng một ly rượu gừng và chỉ mười lăm phút sau nàng đã vượt qua bức tường bất hợp tác từng giúp tôi tách khỏi những người khác. Nàng có một lối nói thẳng không ngần ngại của một người

tự tin mạnh mẽ. Ngoài ra nàng còn thông minh, có một óc khôi hài bén nhọn - những đức tính ít khi thấy cùng một lúc - và rất ấm áp có thể làm cháy lòng với một nụ cười, của một sắc đẹp tuyệt vời. Vì như đã tiết lộ trong 15 phút đầu tiên đó, nàng đã 66 tuổi.

Bề ngoài thì đây có vẻ là một kết hợp kỳ cục dù theo tiêu chuẩn của những chuyến hải du. Ngoài việc có gần 30 năm ngăn cách thì chúng tôi còn có rất ít điểm giống nhau. Tôi là một nhà doanh nghiệp tầm thường, đã làm việc như điên suốt thời tuổi trẻ và ngoi lên được, như người ta thường nói, nhờ những năm dài cực nhọc. Chỉ với Helen tôi mới biết những thú vui của cuộc sống, nhưng lại không kéo dài được quá ba năm ngắn ngủi.

Cynthia ngược lại sinh ra trong nhung lụa và tiếp tục sống giữa giàu sang cho tới bây giờ. Bà ta đã kết hôn ba lần, trong đó có một lần ly dị và hai lần góa chồng. Tôi có cảm giác họ đều là những người giàu có và bà ta cũng là một người đàn bà “tiền rủng bạc bê”. Cynthia biết nhiều về tiền bạc. Một tối chúng tôi bàn về thị trường chứng khoán và tôi nhận ra tôi chẳng biết là bao so với bà ta. Cynthia còn là người kể chuyện khá hay và nghe chuyện cũng rất sáng trí. Và cái lối vượt qua mau mắn bức rào ngăn cách do tôi dựng lên kể ra cũng rất đáng kể. Hơn nữa bà ta tượng trưng cho mẫu người đầy nữ tính mà không cần pha thêm tình dục, một người an ủi lý tưởng cho những người đang ở tâm trạng như tôi. Còn vì sao bà

ta tìm tới tôi thì khó xác định hơn. Không phải chỉ để thoát cô đơn với bất cứ giá nào. Bà ta là người đàn bà chưa bao giờ và có lẽ sẽ không bao giờ cô đơn.

Cynthia uống rất khá nhưng không quá nhiều rượu. Bà ta đã tách tôi khỏi quây rượu và trong nhiều giờ đáng lẽ tôi đã dùng làm bạn với ma men, thì chúng tôi lại nằm trên hai chiếc ghế phơi nắng cạnh nhau, ngắm sóng vỗ và nói chuyện. Hai ngày đầu tôi nói về công việc làm và tuổi niên thiếu của tôi. Ngày thứ ba tôi nói về Helen. Cynthia lắng nghe và sau cùng nói:

- Thì ra như vậy. Tôi đang tự hỏi việc gì đang đè nặng lên ông và tàn phá ông như vậy.

Bà ta nói như một tay y sĩ, có vẻ hài lòng vì đã gỡ rối được một trường hợp khó khăn. Có cái lạ là điều đó và việc bà ta không tỏ ra buồn bã một cách giả tạo như tôi thường gặp lại làm tôi dễ chịu. Tỏ ra cảm tình với sự đau khổ là tự kỷ, là tìm cách kết thân. Bà ta thì như phản ứng cho thấy, có lẽ không bao giờ biết đau khổ vì mất một người nào. Điều là một địa ngục với tôi thì với bà ta chỉ là một câu chuyện nhỏ kỳ cục hay một ảo ảnh mà thôi. Cynthia kê cho tôi nghe câu chuyện nhỏ của chính bà ta sau bữa cơm tối hôm đó.

Chúng tôi ra quây rượu làm một châu trước khi đi ngủ và bà ta có vẻ rất khỏe khoắn, phê bình chua cay những hành khách cùng chuyến đi lọt vào cặp mắt

sắc bén và cay độc của bà. Đối với một người sống hết mình như bà, ý tưởng đào thoát qua một chuyến hải du không thể chấp nhận được. Bà ta không hiêu mà cũng không tha thứ việc bỏ phí thời giờ dù dưới hình thức nào hay vì bất cứ lý do gì đi nữa. Đối với Cynthia những người đàn ông ăn mặc chải chuốt lịch sự chung quanh chúng tôi thì không khác gì những thanh thiếu nữ trong mấy bộ hippy, bụi đời đứng ngòai lê lét ở các quán cà phê, các góc phố. Họ đều là những người sa đọa, đáng khinh.

Tôi nghĩ tôi đã tìm ra một yếu điêm trong lời chỉ trích của Cynthia và tôi chộp ngay lấy. Dù sao bà ta cũng đang ở đây với họ cơ mà. Bà ta đã bảo tôi phần lớn bà ta sống ở Mỹ. Bà vừa đi thăm một

người chị có gia đình ở gần Johannesburg và cần trở về Luân Đôn để dự một buổi họp về vấn đề làm ăn. Tôi bảo như vậy bà ta đâu có cần dự chuyến hải du này. Thay vào đó bà ta có thể dùng máy bay tới Luân Đôn, và chuyến đi sẽ chỉ kéo dài vài giờ thay vì vài ngày.

Cynthia ngưng lại trước khi trả lời, ra hiệu cho người bồi rót thêm rượu. Rồi bà ta nói: "Trong đời tôi, tôi chưa bao giờ đi máy bay và sẽ không bao giờ đi".

Dĩ nhiên chúng ta có thể gặp những bà già không chịu hòa mình với tiến bộ tân kỳ, nhưng bà ta không thuộc hạng này. Bà ta đã kê cho tôi nghe là có một chiếc xe Thunderbird ở nhà và rất mê thuyền đua. Sự phủ nhận mạnh mẽ và bình thản

phương tiện hàng không này làm tôi ngạc nhiên. Tôi hỏi:

- Tại sao vậy?

Bà ta cầm lấy ly rượu, nâng lên và nhìn tôi qua vành ly.

- Vì sợ. - Bà ta trả lời.

Tôi lắc đầu: "Khó tin quá".

Lại một lúc yên lặng và tôi nghĩ bà ta đang tìm cách đổi đề tài. Nhưng một lát sau bà ta bắt đầu nói với một giọng thật nhỏ nhẹ và tôi lắng nghe.

Thời gian là gần 50 năm về trước, thời mà cuộc Đại chiến thứ nhất đang lê lét kéo dài và chậm chạp tàn lụi dần. Lúc đó bà ta mới là một thiếu nữ mười tám tuổi. Ngay từ thời đi học nàng đã không thiếu

người ái mộ và đây hy vọng bước vào một thời toàn thịnh. Đứng trên quan điểm này thì chiến tranh thật là nản. Nhưng nếu trên khía cạnh khác thì chiến tranh lại là một nguồn cung cấp không bao giờ cạn những chàng trẻ tuổi đẹp trai trong quân phục, và một chút lòng ái quốc trong việc chấp thuận đi chơi và đê họ hiến dâng những giờ phút vui đùa, thoải mái. Những giờ phút thực sự thoải mái vẫn có ngay vào năm 1917 miên là đầy đủ phương tiện.

Có khoảng hàng tá chàng trẻ tuổi, một số nàng buồn hơn khi thấy phải xa rời họ so với kẻ khác, nhưng không người nào tạo cho nàng một cảm giác đặc biệt cho tới khi Tony Anderson xuất hiện. Tôi không tin là nàng yêu anh chàng vì tôi không

ngĩ là có một lúc nào nàng lại không tự kiềm chế được mình tới mức đó, nhưng nàng có bị anh chàng mê hoặc thật và sự mê hoặc này sau bốn mươi tám năm vẫn còn biểu hiện rõ trong cách nàng đề cập tới anh chàng.

Chàng là một thanh niên cao lớn, hơi đen với một bộ râu mép rậm rạp sẫm màu, một cái mũi cong và đôi mắt xanh biếc sâu thẳm. Chàng rất khỏe mạnh và quyền rũ: lần đầu khi bắt tay chàng, nàng đã thấy ngay hai ưu điểm đó. Ngoài ra chàng còn nhiều điều đáng kể nữa. Chàng là cháu ngoại một ông quận công, con trai một trong những nhà tỷ phú trong ngành thép. Theo cha mẹ nàng cũng như chính nàng, chàng là người đầy đủ mọi điều kiện nhất. Sáu tuần sau lần gặp nhau

họ đính hôn.

Nàng cảm thấy nơi chàng một cái gì man rợ và chính điều này đã lôi cuốn nàng nhưng chỉ tới một mức độ nào đó thôi. Chàng là một người nhiều bốc đồng và muốn thực hiện cho kỳ được chúng mới nghe. Có lần định mua cho nàng một chuỗi vòng đeo tay vào một giờ sáng, chàng liền dựng một ông chủ tiệm ở đường Bond đang ngủ trên giường dậy và kêu ngay một chiếc taxi tới để đi. Chàng đưa nàng đi pic-nic trên một con sông - chỉ có chàng, nàng, rượu sâm banh ướp đá và một thùng trái cây hiệu Fortnum - nhưng khi đặt chân đến một hòn đảo nhỏ gần một bãi biển hoang vắng, tiếng nhạc êm dịu đã vang vọng lên: cả nhóm đàn dây của dàn nhạc Đại Hòa Tấu Hoàng

Gia Luân Đôn đã có mặt đê sẵn sàng giúp vui. Tất cả những trò này thì rất hấp dẫn và kích thích, nhưng cũng nhuộm màu đáng sợ nữa. Vì nếu rất rộng rãi chàng cũng lại rất đòi hỏi. Và đã hiến dâng trọn vẹn cho nàng, chàng cũng đòi hỏi nàng tương tự. Chàng bảo nàng là của chàng cho đến muôn đời.

Nàng rùng mình, mỉm cười và nói:

- Anh à, có lẽ anh hơi mơ mộng quá so với truyền thống dân Anh mình đó. Ngay kinh thánh cũng chỉ nói: tới khi cái chết chia rẽ chúng ta thôi mà.

Cặp mắt màu xanh nhìn nàng chăm chú, chiếc miệng đầy đặn không hé một nụ cười. Chàng bảo nàng:

- Đê anh kê em nghe một câu chuyện này.

- Thơ mộng chứ hả anh!

- Nếu em thích. Chuyện về bà ngoại anh.

Nàng là con gái một nhà quý tộc đính hôn với một vị quận công. Cha nàng được bổ làm Đại Sứ tại triều đình Hoàng Đế thành Vienne và nàng theo cha tới đó. Nàng gặp - không ai biết rõ tại sao - một chàng trai Hungari. Chàng ta thật chẳng có gì hấp dẫn, là một tay cách mạng chàng còn thuộc sắc dân gypsy, một sắc dân thiểu số sống thành bộ lạc và nổi tiếng giang hồ. Cả hai yêu nhau. Và tới gần ngày thành hôn thì nàng đã có bầu. Nàng thổ lộ cùng người tình và anh chàng hân hoan ra mặt. Họ sẽ cùng bỏ trốn và sẽ sống một cách yên lành tại một vùng đất an bình. Nàng là của chàng và chàng là của nàng. Chàng tin tưởng nơi

nàng và tình yêu của hai người. Nhưng nàng yếu đuối và lo sợ những gì sẽ xảy ra cho mình. Nàng thú tội cùng cha và ông ta đem chuyện kê lại với vị quận công. Vị này thì vốn rất thực tế. Ông ta quá nghèo dù là quận công, trong khi cha nàng lại rất giàu dù chỉ là một ông bá tước. Cửa hồi môn đã lớn lao của nàng bây giờ lại càng rộng rãi gấp bội. Hôn lễ giữa nàng và ông quận công được cử hành như đã dàn xếp. Và cặp vợ chồng mới cưới đầy hạnh phúc cùng nhau tới sống tại một biệt thự yên tĩnh và hẻo lánh ở Thụy Sĩ. Đứa con chào đời ở đây là một bé gái. Mọi sự tốt đẹp hơn là mong đợi. Tương lai gia đình đã yên ổn và bây giờ tới lượt các cậu con trai.

Phải nói là đã tới lượt nếu nàng còn

sống.

Cha nàng vẫn làm Đại Sứ. Hai vợ chồng nàng tới Vienne vào mùa xuân, gần đúng một năm sau khi nàng rời bỏ nơi này với người yêu. Thay vì ở tòa đại sứ, họ ở tại một căn nhà nhỏ dùng để săn bắn trong rừng. Đây là nơi người tình của nàng đã từng bị gia nhân viên quân công bắt giữ. Giường của đôi vợ chồng kê ngay trong căn phòng nơi chàng trẻ tuổi bị hai người giữ chặt hai tay trong khi vị quân công đâm chàng tới chết. Ông này giấu vợ chuyện giết tình địch, định sáng mai sẽ kê, vì như mọi người thực tế khác, ông ta hãnh diện về óc khôi hài của mình. Bà quân công đi ngủ trước trong lúc ông chồng ngồi lại uống nốt ly rượu nho. Khi ông vào với vợ thì nàng đã chết giữa

đám máu đông tuôn ra từ một vết dao
găm nơi ngực.

Cynthia ngừng lại và tôi kêu cho bà ta
một ly rượu nữa.

- Ghê quá, nhưng có vẻ không thật. Chắc
nàng đã tự tử?

- Không. Tại sao nàng lại phải tự tử?
Nàng đâu có biết người tình của mình đã
chết. Chính trong ngày hôm đó nàng đã
nhờ một người tớ gái dò hỏi tin tức của
chàng. Yên ổn mọi bề rồi nàng lại muốn
thêm một chút mơ mộng. Hơn nữa nàng
là người rất sợ máu.

- Vậy chắc ông chồng đã giết nàng.

- Cũng không phải nữa. Vì có một điều
khoản về của hồi môn định số tiền được
giữ lại cho con gái nàng. Ông ta có bị

nghe ngò một thời gian, nhưng ông cũng thấy, không có dấu vết một con dao găm nào cả.

- Vậy thì...?

- Một vụ ăn trộm, cảnh sát kết luận. Một kẻ vô danh đã lén vào, bất chợt gặp bà quận công trên giường và giết bà ta để khỏi bị lộ. Rồi bỏ trốn.

Tôi nhấm nháp ly rượu:

- Có vẻ có lý lắm.

- Tôi cũng đã nói như vậy.

- Thế ông ta - vị hôn phu của bà - không đồng ý à?

- Anh ấy là một người có máu gypsy chắc ông còn nhớ. Chính phần nhỏ này của tổ tiên đã ảnh hưởng mạnh tới anh ấy

chứ không phải là những phần còn lại. Anh ấy đã sang Hungari tìm ra bộ lạc và sống với họ một thời gian, học biết dần những tín điều của họ. Một trong số đó là cái chết dữ sẽ giữ chặt linh hồn người quá cố tại nơi chết đã xảy ra. Và nếu nguyên do còn là mối tình lớn hay một hận thù vĩ đại, linh hồn đó có thể đòi đền bồi khi người đã gây ra ghé ngang qua đó. Đó là một thứ tin tưởng có một giá trị xã hội nào đó. Trong trường hợp sát nhân, kẻ tình nghi bị trói tại nơi án mạng. Việc sáng hôm sau thấy những tay này chết tại chỗ là chuyện thường tình.

- Cũng không có gì đáng ngạc nhiên lắm.
- Tôi nói - Vậy theo ý ông ta thì ông cố tình trở lại trả thù người tình không trung thành? Và đâm chết nàng với một con

dao vô hình nào đó?

- Phải. Anh ấy tin như vậy.

- Bà vẫn chưa cho tôi biết là tại sao bà lại sợ đi máy bay?

- Anh ấy là một phi công trong Không Lực Hoàng Gia. Đó là thời của những kinh khí cầu bay trên thành phố Luân Đôn. Một đêm anh ấy tấn công và bắn cháy một chiếc. Đó là một cuộc tấn công gan dạ vượt quá mức can đảm thường tình. Phải nói là liều lĩnh nữa. Anh ấy cũng bị rớt và cháy cùng kinh khí cầu. Họ truy tặng anh ấy huy chương Victoria Cross.

- Đến đây tôi vẫn chưa hiểu.

Bà ta chậm rãi:

- Anh ấy nói với tôi là tôi là của anh ấy, thuộc về anh ấy suốt đời và cả sau khi chết nữa. Khi anh ấy kê cho tôi nghe về ông ngoại và bà ngoại mình là có ý muốn nói sẽ tới tìm tôi nếu tôi phản bội. Và tôi đã phản bội thật.

Cặp mắt vẫn còn tuyệt vời của bà chăm chú nhìn tôi.

- Tôi cũng có thai. Một tháng sau khi anh ấy tử trận, tôi tự hiến mình và đưa con trai của anh ấy cho một người đàn ông khác.

Tôi phản đối:

- Làm sao bà có thể bảo đó là phản bội? Bà có trách nhiệm gì về cái chết của ông ấy đâu.

Bà ta nhún vai:

- Cái chết không thành vấn đề với anh ấy. Quan trọng là tình yêu và danh dự. Anh ấy đã dự phòng trường hợp mình qua đời, và hy vọng tôi sẽ nuôi con, sống như một góa phụ cho tới khi cái chết kết hợp lại hai đứa chúng tôi. Thay vì vậy tôi lại kết hôn và đó chính là một sự phản bội.

Tôi lắc đầu:

- Và bà nghĩ là vì vậy...

- Anh ấy chết trên không. Nên anh ấy có đợi tôi thì chắc là ở trên không. Tôi cũng có thể đối diện cái chết như bất cứ ai, nhưng không phải là trên một chiếc máy bay bốc cháy. Không phải chết để kết hợp lại với anh ấy.

- Gần năm mươi năm trước - Tôi nói -

và dựa trên một truyện truyền kỳ xưa hơn năm mươi năm nữa.

- Năm mươi năm có nghĩa gì? - Bà ta chăm chú nhìn hàng chai sau quầy rượu.
- Tôi nhớ anh ấy rõ hơn là tôi nhớ ông sau khi chúng ta rời khỏi chiếc tàu này.

Chúng tôi từ biệt nhau ở Southampton, và không hy vọng gì sẽ gặp lại nhau. Quả vậy. Tôi trở lại làm việc. Thỉnh thoảng tôi có nhớ tới bà ta trong những giờ phút yên lặng ban đêm khi không ngủ được và tôi đi xuống nhà dưới tìm một chai rượu. Chính sự trở trêu đánh mạnh vào tâm trí tôi nhất. Hai người gặp nhau trên một chuyến tàu chẳng có gì giống nhau trừ nỗi ám ảnh của cái chết. Một thì ước gì những người chết được an nghỉ nhưng sợ họ sống lại. Người kia thì sẵn lòng hy

sinh tất cả đê những người đã qua đời được hồi sinh, nhưng lại biết là họ chết thật rồi.

Rồi tình cờ tôi thấy tên Cyathia trên mặt báo và đọc được bài tường thuật về cái chết của bà ta. Bà đã qua đời trong một căn phòng ở khách sạn. Theo bài báo thì có lẽ vì nằm hút thuốc trong giường rồi ngủ quên.

Nhưng Cynthia có hút thuốc bao giờ đâu và bà ta sợ mọi thứ lửa, ngay cả ngọn lửa của một que diêm. Chủ khách sạn chứng minh ngay là không có một sự sơ suất nào về phần họ. Mỗi tầng, mỗi phòng đều được bọc chất kỵ lửa, các đường dây điện không thê nào chê được. Và hơn nữa đây là một khách sạn vừa mới xây xong. Vậy mà bà ta lại chết

cháy.

Vì Cynthia đã quên là sau năm mươi năm mặt đất đã cao dần tiến lên gập gờ bầu trời. Đó là một khách sạn rất mới, khách sạn Metropolitan Towers, và ngôi nhà này vượt lên hẳn khỏi đám mái ngói dày đặc của thành phố Luân Đôn. Bốn mươi lăm tầng cả thủy và phòng bà ta ở tầng thứ bốn mươi hai. Khoảng 500 bộ. Tôi chiêm chững lại trong tờ The Illustrate - London News cũ. Chiếc kính khí cầu đã bị hạ và mất độ cao khi ông ta quay lại tấn công lần chót. Người ta ước chừng lúc đó vào khoảng 500 bộ...

Hết

Trái tim thú tội

Edgar Allan Poe

Đúng! Thần kinh bị kích động đầu óc căng thẳng căng thẳng kinh khủng, nhưng đâu đến nỗi tôi điên! Cơ bệnh chỉ giúp ngũ quan tôi thêm minh mẫn, hoàn toàn không bị hủy hoại, ù lì chút nào. Nhất là thính giác thì đặc biệt càng nhạy bén. Tôi nghe thấy mọi thứ tận trời cao lẫn dưới đất sâu. Tôi nghe tất cả những điều ở tận cõi âm ty! Vậy thì làm sao tôi điên được chứ? Hãy lắng nghe nhé! Bạn sẽ thấy tôi có thể kể lại toàn bộ câu chuyện ấy tỉnh táo và thoải mái đến chừng nào.

Khó có thể nói cái ý định ấy ban đầu đã nhen nhúm trong tôi như thế nào. Đến khi nhận biết được thì nó cứ đeo đuổi tôi suốt ngày đêm. Tôi chẳng có mục đích và cũng chẳng bởi đam mê nào. Tôi thích lão già ấy. Lão chưa làm phật lòng tôi, chưa xúc phạm đến tôi lần nào, vàng bạc của lão thì tôi chẳng thiết. Theo tôi mọi sự chính tại ánh mắt của lão. Rõ thế rồi! Lão có ánh mắt của loài kền kền. Thứ ánh mắt màu xanh nhạt nhạt phủ màu trắng đục đục! Bất cứ lúc nào cảm thấy ánh mắt ấy xói vào là máu tôi đông cứng lại. Từng chút một, tôi đi đến quyết định phải giết lão để vĩnh viễn thoát khỏi ánh mắt ấy. Và đây mới

là điểm quan trọng. Bạn cho là tôi điên nhưng người điên thì có biết gì đâu? Nếu được chứng kiến lúc đó bạn sẽ thấy tôi khôn ngoan biết bao khi tiến hành công việc-vô cùng thận trọng, tiên liệu đầy đủ mọi tình huống và cẩn mật kín đáo thì khỏi phải nói! Tôi cư xử tử tế hết mức suốt một tuần lễ trước khi giết lão. Cứ mỗi tối, vào khoảng nửa đêm, tôi mở chốt phòng lão và đẩy tới. Ầy! Vô cùng nhẹ nhàng nhé! Khi hé ra vừa đủ, tôi đưa chiếc đèn lồng được bọc kỹ vào trước, hoàn toàn bọc kín để ánh sáng ko lọt ra, sau đó tôi chui đầu vào. Ồ, có lẽ bạn sẽ phá ra cười nếu thấy tôi chui đầu vào khéo léo đến như thế nào! Chui từ từ, thật

chậm, rất chậm để khỏi kinh động giấc ngủ của lão. Mất nguyên cả giờ đồng hồ mới đưa được trọn cái đầu vào trong khe cửa, đủ sâu có thể nhìn thấy lão nằm trên giường. Ha, ha! Liệu một người điên có thể khôn ngoan như thế ko? Và khi cái đầu đã yên vị, tôi cẩn thận tháo đèn lồng ra. ồ, cẩn thận, rất cẩn thận vì lề cửa có thể rít lên lắm chứ? Tôi tháo bọc đèn vừa đủ cho một tia sáng thật mỏng rọi vào đúng mắt kèn kèn ấy! Suốt bảy đêm liền, đêm nào tôi cũng làm như vậy, đúng vào nửa đêm. Nhưng lần nào đôi mắt lão cũng nhắm nghiền cả. Thế thì làm sao hạ thủ được? Vì đâu phải lão mà chính đôi mắt quái gở của lão đã trêu tôi cơ

mà?

Và cứ thế mỗi sáng, khi ngày vừa rạng tôi lại phải liêu lĩnh bước vào phòng lão, can đảm nói chuyện với lão, thân ái gọi tên cúng cơm của lão, hỏi đêm qua lão có được ngon giấc ko... Thế đây, bạn thấy rõ là lão ko thể nào đủ thông minh để có thể đoán được hằng đêm, đúng mười hai giờ, tôi lại đứng ngắm lão ngủ!

Vào đêm thứ tám, tôi mở cửa phòng lão cẩn thận hơn thường lệ. Bàn tay chuyển động còn chậm hơn kim phút đồng hồ. Hơn lúc nào hết, tôi nhận rõ sức mạnh và sự minh mẫn của mình. Khó mà tìm được một cảm giác chiến thắng dâng lên trong lòng khi nghĩ

rằng mình đang đứng đó, mở nhẹ cánh cửa, từng chút, từng chút một, còn lão thì cho dù nằm mơ cũng ko thể biết được việc làm và ý nghĩ bí mật của tôi. Thú vị với ý nghĩ đó, tôi buộc miệng cười khẽ một tiếng. Hình như lão có nghe thấy bởi lão đột ngột cử động như thể bị giật mình. Bây giờ bạn nghĩ rằng tôi phải lùi bước? Ko đâu! Căn phòng tối đen như mực, các cửa lá sách đều được đóng kín vì sợ kẻ trộm. Tôi biết rằng lão ko thể thất cánh cửa đang mở nếu cứ đẩy tới-từ từ-từ từ...

Đưa đầu vào xong, tôi định tháo đèn lồng ra, thì ngón tay kẽ chạm vào sợi dây thép buộc đèn. Lão già vùng dậy trên giường, hét lên: - Ai đó?

Tôi đứng bất động. Cả tiếng đồng hồ tôi ko nhúc nhích, cố nghe ngóng động tĩnh. Lão vẫn ko nằm xuống trở lại, ngồi im trên giường nghe ngóng-như tôi vẫn làm đêm này qua đêm khác. Lão lắng nghe thần chết mò về trên vách!

Lúc đấy tôi nghe có tiếng rên rĩ nhẹ. Tôi biết đó là tiếng rên của nỗi kiếp đảm. Đó ko phải tiếng than vãn của đau đớn hay buồn tiếc. ồ, hoàn toàn ko phải thế! Đó là âm trầm run rẩy phát xuất tận đáy lòng người a bàng hoàng tê dại. Tôi biết rõ cái tiếng ấy. Nhiều đêm đứng nửa khuya, khi cả thế gian đã ngủ kỹ, cái tiếng ấy chọt vọt lên trong lồng ngực của tôi. trong

tận cùng sâu thẳm, cái tiếng ấy vang vọng khủng khiếp và nỗi sợ hãi đầy đọa, dày vò tôi. Tôi bảo là tôi hiểu rõ lắm mà. tôi hiểu những gì lão đang cảm thấy vì thương hại lão, mặc dù thực ra tôi cũng thấy buồn cười thực. Tôi biết lão vẫn còn thức từ khi nghe tiếng động nhẹ ấy, từ lúc trở mình trên giường. Nỗi sợ hãi của lão cứ tăng dần lên mãi. Lão cố nghĩ mình nghe nhầm nhưng ko được. lão đã tự nhủ rằng: - Đây chỉ là tiếng gió lùa qua ống khói, tiếng chuột chạy trên sàn nhà hay chỉ là tiếng dế kêu. Lão tự trấn an bằng đủ mọi giả thuyết, nhưng tất cả đều vô ích. Tất cả đều vô ích vì bóng đen của thần chết đang từ từ dịch tới trước

mắt lão, đang chuẩn bị chụp xuống nạn nhân. Chính cái ấn tượng ghê gớm về bóng đen vô hình ấy đã khiến lão cảm được - dù chẳng thấy chẳng nghe - sự hiện diện của cái đầu tôi bên trong căn phòng.

Sau khi chờ đã khá lâu một cách kiên nhẫn nhưng vẫn ko nghe lão nằm xuống, tôi quyết định hé mở chiếc đèn lồng chút xíu, thật nhỏ, cực nhỏ.

Thế là tôi đã mở ra-bạn ko thể tưởng tượng nổi tôi đã cẩn thận đến nhường nào-một tia sáng mỏng manh như tơ nhện chiếu đúng ngay con mắt kèn kèn ấy! Con mắt mở lớn, căng tròn xoe khiến tôi điên tiết. Tôi đã thấy rõ nó với đầy đủ các đặc điểm-mà xanh chết

giả và lớp màng đục đục góm guốc. Tất cả cứ khiến tôi lạnh rùn đến tận xương tủy. Tôi ko thể thấy bộ mặt và hình dáng của lão, vì, tựa như bản năng, tôi đã chiếu tia sáng đúng ngay cái chỗ đáng nguyên rửa ấy.

Tôi đã chẳng nói rằng bạn sẽ làm khi cho là tôi điên sao? ấy chỉ là sự mất cảm! và đây, lúc này, tôi nghe thấy một âm thanh trầm đục, nhanh như tiếng tích tắc của một chiếc đồng hồ được bọc kín trong bông. Đó là tiếng đập của trái tim lão. Nó càng khiến tôi thêm phần nộ, nghe như tiếng trống thúc quân ra trận vậy!

Nhưng dù thế tôi vẫn cứ chân chừ bất động và cảm thấy khó thở. Tôi giữ im

chiếc đèn, cố gắng giữ tia sáng tiếp tục chiếu thẳng vào con mắt lão. Tiếng trống thúc quân mỗi lúc càng giục giã vang to hơn! Nỗi sợ hãi trong lão đã lên đến cực độ! tiếng tim đập càng lúc càng lớn! Bạn có hiểu tôi rõ ko? Tôi đã nói với bạn rằng tôi bị kích động, đúng thế đấy! Và lúc ấy, trong đêm đen, giữa cái giũo chết chóc cùng nỗi im ắng rợn người của ngôi nhà cổ kính, cái âm thanh quá đỗi kỳ dị ấy đã kích thích trong tôi một nỗi sợ hãi ko thể kìm chế được. Nhưng tôi vẫn chần chừ bất động thêm vài phút nữa. Tiếng đập lại to hơn, to hơn nữa. Tôi nghĩ trái tim ấy có lẽ phải vỡ ra mất. Và bây giờ một nỗi lo sợ mới lại đến trong tôi-

hàng xóm cũng có thể nghe thấy tiếng đập này!

...Giờ của lão đã đến rồi! Với một tiếng hét lớn, tôi ném toạch chiếc đèn lồng, nhảy xổ vào phòng. Lão chỉ kịp thét lên một lần, chỉ một lần. Trong chớp mắt, tôi lôi tuột lão xuống sàn, đè ụp chiếc giường nặng lên người lão. Tôi cười thỏa mãn khi thấy công việc đã được thực hiện dễ dàng, suôn sẻ. Tuy nhiên, vài phút sau, trái tim lão vẫn tiếp tục âm ức đập. Nhưng việc ấy chẳng đáng để tôi bận tâm vì nó ko vang nổi ra ngoài phòng. Cuối cùng nó ngưng bật. Lão già đã chết. Tôi nhấc chiếc giường lên xem thi thể. Lão chết ngoắc rồi. Tôi đặt tay lên ngực lão một

lúc. Chẳng còn tiếng đập nào nữa. Lão đã chết cứng rồi. Con mắt của lão chắc chắn ko còn làm phiền tôi được nữa.

Và bây giờ đây bạn vẫn cho rằng tôi điên thì bạn sẽ ko nghĩ như thế khi tôi thuật lại sự khôn ngoan thận trọng của tôi trong việc chôn dấu tử thi. Đêm gần tàn tôi hành động vội vã nhưng hoàn toàn yên lặng. Trước tiên tôi chặt nhỏ tử thi, cắt rời đầu và chân tay. Gỡ ba miếng vãn sần, tôi nhét tử thi vào những khoảng trống rồi gắn lại khéo đến nỗi ko có cặp mắt nào - kể cả mắt lão - có thể khám phá được điều gì. Chẳng có gì phải chùi cả. Ko một vết tích nhỏ, ko một giọt máu nào vương vãi. Tôi hết sức cẩn trọng đề phòng

việc đây. Chiếc hòm gỗ đã dấu trọn tất cả. Ha, ha, ha...

Khi tôi hoàn tất công việc thì đã bốn giờ sáng, trời vẫn còn tối đen. Bỗng có tiếng gõ cửa dưới nhà đúng lúc chuông đồng hồ đổ giờ. Tôi bước xuống mở cửa, lòng nhẹ nhõm. Bây giờ còn việc gì nữa mà phải sợ cơ chứ? Ba người bước vào nhà. Họ tự giới thiệu là nhân viên an ninh. Một người hàng xóm nghe thấy tiếng la thất thanh trong đêm, sự việc ấy dẫn đến nghi vấn, cơ quan an ninh đã được báo tin, cử họ đến kiểm tra sơ bộ.

Tôi mỉm cười - có việc gì phải sợ nhỉ? Tôi mời họ vào nhà và giải thích rằng tiếng la ấy chính là của tôi trong cơn

mộng mị, mê mẩn. Tôi cũng cho họ biết lão già ấy đã về quê. Tôi đưa những vị khách đi khắp nhà, tôi mời họ khám xét thật kỹ lưỡng vào! Cuối cùng tôi đưa họ vào phòng lão già. Tôi chỉ cho họ thấy cửa cái của lão vẫn an toàn, chưa động đập gì cả. Quá vui với lòng tự tin, tôi mang ghế vào căn phòng ấy, mời họ ngồi ngay tại đó giải lao một chút. Và với sự liêu lĩnh của một kẻ chiến thắng, tôi đặt ghế của mình ngồi ngay trên đầu tử thi.

Các nhân viên an ninh tỏ vẻ hài lòng. Thái độ của tôi đã thuyết phục được họ. Tôi rất thoải mái tự nhiên. Họ ngồi đó và khi tôi vui vẻ trả lời, họ cũng đáp lại bằng những mẩu chuyện vui vớ vẩn.

Nhưng dần dà tôi thấy người cứ tái đi và tôi chỉ mong họ ra về. Đầu nhức buốt, tôi nghe như có tiếng chuông reo bên tai. Nhưng họ vẫn ngồi, vẫn trò chuyện bâng quơ. Tiếng ù ù trong tai tôi trở nên nghe rõ hơn - lại tiếp tục và lại to hơn. Tôi cố nói cười tự nhiên để xua đuổi cảm giác ấy. Nhưng nó vẫn tiếp tục và lại càng rõ hơn.

Cuối cùng tôi chợt nhận ra âm thanh ấy ko phải ở trong tai tôi.

Ko nghi ngờ gì nữa, tôi tái mặt đi, nhưng vẫn cố nói năng lưu loát hơn, mạnh dạn hơn. Âm thanh kia vẫn gia tăng, tôi biết phải làm gì đây? Đó là âm thanh trầm đục, nhanh gọn, quá dỗi giống tiếng tíc tắc của chiếc đồng hồ

được bọc trông bông! Tôi thở hắt hắt nhưng họ vẫn chưa nghe thấy những tiếng đập ấy. Tôi nói nhanh hơn, hùng hồn hơn, cố át đi. Nhưng âm thanh ấy vẫn tăng dần. Tôi đứng lên, tiếp tục bàn về vấn đề cướp bóc với giọng sang sảng, điệu bộ mạnh mẽ. Nhưng tiếp đập vẫn cứ to thêm. Tại sao họ ko đi cho rồi nhỉ? Tôi đi đi lại lại trên sàn nhà, bước chân nặng chịch như bị kích động giận dữ trước sự quan sát của họ. Nhưng tiếng đập vẫn cứ tăng đều. Ôi, thượng đế ơi! Tôi có thể làm gì đây? Tôi nói đến sùi bọt mép. Tôi nổi cáu, tôi nguyên rủa! Tôi day lắc chiếc ghế ngồi, tôi trà mạnh chân lên sàn nhà. Nhưng âm thanh ấy vẫn nổi lên trên và

tiểu tục tăng đều. Nghe lớn thêm, lớn thêm, lớn thêm! Ba nhân viên an ninh vẫn trò chuyện vui vẻ và cười nói nữa chứ! Có thể nào họ chẳng nghe thấy? Lạy chúa! Ko, ko thể thế được! Họ nghe cả rồi! Họ nghi ngờ! Họ biết hết rồi! Họ cố tình đưa cột trên nổi thống khổ của tôi! Tôi đã nghĩ đến điều ấy.

Tôi biết rõ điều ấy lắm! Ko còn gì tệ hại hơn nổi đau khổ này! Ko thể khoan dung cho sự nhạo báng này được! Tôi ko chịu nổi những nụ cười giả dối ấy nữa. Hoặc tôi phải thét lên hoặc chết đi thôi!

Và bây giờ - một lần nữa! Hãy nghe đây! Nó vang! Vang! Vang! Vang!

- Đồ đểu! - Tôi hét lên - Đừng giả vờ nữa! Tôi nhận tội đây! Gỡ vãn sàn lên. Đây, đây này! Trái tim tởm lợm của lão ấy vẫn còn đập đấy.

Hết

Nụ cười của người đã chết

Robert Arthur

Bert có một tính rất khó chịu, lúc nào cũng cười được, khiến nhiều lúc tôi rất ghét. Trong mười lăm năm chung sống với anh ta, phải có tới mười hai lần tôi

tính đến chuyện giết anh ta. Tuy nhiên, tôi chưa thực hiện, bởi cũng không thể giết người nếu không có cơ gì hết. Nhưng rồi Bert đã tạo cho tôi một cái cơ.

Tối hôm ấy, anh ta về đến nhà, mặt cau có:

- Betty, hôm nay anh gặp một chuyện xấu xa. Jack biến thủ một số tiền của Hội! Sáng mai anh sẽ tố cáo với cơ quan cảnh sát.

Tôi giật bắn người. Jack là nhân tình của tôi. Anh là thư ký riêng cho Bert và được Bert trả lương hậu hĩ. Nhưng Jack thích tiêu xài. Nói cho cùng, đây là lỗi của Bert. Nếu như Bert không

bùn xin thì tôi đã có đủ tiền để cho Jack số anh ấy cần.

- Nếu vậy anh ta sẽ ngồi tù mất - tôi kêu lên - Nhưng chiều chủ nhật anh đã đi Mehicô. Nếu anh làm cho Jack bị bắt ngày mai, thì trong hai tuần anh đi vắng, văn phòng Hội sẽ bàn tán chuyện này và anh lại không có nhà để thanh minh. Tốt nhất là để đến hôm anh về đã.

- Em nói chí lý - Bert nói rồi ôm bụng, nhăn mặt. Từ lâu anh đã bị đau dạ dày vì ăn uống không chịu giữ gìn - Thôi được, để hôm nào đi Mehicô về anh sẽ tố cáo cũng được.

- Từ nay đến hôm đi, anh đừng tỏ vẻ gì

để Jack nghi, đúng không, Bert?

- Cũng lại rất chí lý. Em nói bao giờ cũng đúng - Và anh cười toe toét. Bert có thói lúc nào cũng cười được, dù chuyện chẳng đáng cười chút nào hết.
- Thôi, anh đi ngủ đây. Tối mai lại có buổi chiêu đãi lớn. Và sẽ có mặt Gordon mới thú chứ!

Gordon là nghệ sĩ hề nổi tiếng, chuyên dẫn chuyện trên đài Truyền hình, chương trình hài hước: "Cứ tìm đi, bạn sẽ thấy!". Bert rất mê ông ta và không bỏ một buổi trình diễn nào của Gordon.

Bert lên gác rồi, tôi ngồi lại một mình trong phòng khách. Ôi, Jack yêu quý!

Anh ấy cao lớn, đẹp trai và biết cách đánh thức dậy mọi dây thần kinh, mọi thớ thịt của tôi. Bert lại hay phải đi công việc ở nơi xa, cho nên Jack càng có nhiều dịp bù lại cho tôi những thời gian tôi phải chịu đựng với lão chồng vô duyên. Nếu Jack phải ngồi tù thì tôi mất đi niềm sung sướng tột cùng ấy. Chưa kể rất có thể Jack sẽ nói ra hết mối quan hệ đan díu với tôi để kiếm tìm lòng khoan dung của Bert. Khi ấy, dứt khoát Bert sẽ tống cổ tôi ra vỉa hè và tôi sẽ lại không có đồng xu trong túi y hết hồi chưa lấy Bert.

Tôi nhắc điện thoại gọi cho Jack:

- Anh yêu - tôi cố nói rất khẽ - Tôi mai anh đến em nhé. Bert phải đi dự chiêu

đãi. Em có chuyện cần bàn với anh. Không, đừng hỏi em chuyện gì. Chỉ biết là rất hệ trọng. Rất, anh nghe rõ chưa? Rất hệ trọng cho hai chúng ta! Thôi, gặp nhau em sẽ nói.

Tôi đặt máy xuống trước khi Jack kịp hỏi thêm. Sau đấy, tôi ngồi vào bàn ghi ra giấy những suy nghĩ của tôi. Tôi có kinh nghiệm muốn suy nghĩ rành mạch, tốt nhất là ghi ra giấy rồi nhìn vào đó mà cân nhắc. Gạch xóa, thêm bớt một lúc, tôi đã vạch xong kế hoạch mà tôi tính sẽ thi hành vào tối Chủ nhật, là buổi tôi theo dự tính, Bert sẽ ra ga để đón máy bay đi Mehicô.

Tôi xé vụn mảnh giấy vứt vào giỏ giấy lộn rồi đi ngủ.

Đã đến chủ nhật. Chiều nay Bert sẽ ra ga xe lửa để ra thành phố, đón máy bay đi Mehicô. Cũng sắp là lúc chấm dứt cuộc đời của anh ta. Tất nhiên Bert chưa biết gì hết, vẫn cười toe toét và đùa giỡn, kể chuyện tiếu lâm cho vợ nghe rồi lại tự mình cười rũ rượi.

Tôi làm bữa ăn tiễn chồng lên đường và Bert mời cả Jack để làm như không có chuyện gì. Tuy thỉnh thoảng Bert ôm bụng đau đớn, nhưng chỉ lát sau, đỡ đau, anh ta lại làm trò và cười vang. Anh ta kể cho tôi và Jack nghe về cuộc gặp với nhà hài hước nổi tiếng Gordon hôm trước cùng những câu nói

cực kỳ hóm hỉnh của ông ta.

Jack có vẻ hồi hộp. Mồ hôi đổ trên trán và bàn tay anh nhiều lần run lên. Nhưng Bert không nhận thấy gì hết. Lát sau, Bert nói:

- Tôi xuống lấy xe đem ra đỗ ở cửa nhà nhé? Cần thận thế kẻo đến lúc nổ máy lại tắc tị thì gay.

Anh ta cười lớn và lúc đã ra ngoài, tôi còn nghe thấy anh ta tiếp tục cười. Đúng là mình vợ phải thẳng chồng vô duyên! Jack ngồi lại, thấm mồ hôi trán, nói giọng lo lắng:

- Betty! Chẳng lẽ không còn cách giải quyết nào khác nữa à? Ý anh muốn nói là nếu anh ngồi tù thì nhiều lắm cũng

chỉ một năm thôi. Mà nếu anh nói khó với Bert thì có khi không phải ra tòa ấy chứ. Bert xưa nay tính tình rộng rãi, dễ tha thứ cho người nào tỏ ra ân hận.

- Anh yêu, em hiểu anh đang băn khoăn. Nhưng anh chưa biết lão chồng em đầy thôi. Lão thâm lắm. Lão không tha thứ đâu. Lão sẽ bắt anh phải chịu hình phạt cao nhất. Và khi anh đã ra tù, lão cũng còn tiếp tục trả thù. Với lại anh phải nghĩ đến em chứ. Dù một năm thôi em cũng không sao chịu nổi.

Tôi ôm anh. Hai đứa hôn nhau một lúc lâu, đê mê. Lúc buông tôi ra, Jack nói:

- Thôi được. Vì em, anh dám làm mọi

thứ. Vả lại, cũng không còn cách nào nữa thật.

- Anh yên tâm, anh yêu. Em đã trù tính cặn kẽ cả rồi.

Bert quay lên. Tôi đã tập cách giấu kín tình cảm nên anh ta không biết gì hết.

- Em nhét lọ thuốc dạ dày vào vali của anh rồi chứ, Betty?

Tôi gật đầu và chợt nhìn thấy có vết bẩn trên áo, chắc là lúc ôm tôi hôn, trên tay đang cầm ly, Jack đã làm sánh rượu ra.

- Ôi, em phải thay áo mới được!

Nói xong, tôi chạy lên gác thay áo. Lúc tôi xuống thì Bert và Jack đã ngồi

trong xe. Bert đang kể cho Jack nghe về một thư ký của anh ta ngày trước do thụt két đã phải ngồi tù sáu năm. Tôi biết Bert phịa, cốt để dọa Jack. Càng hay! Càng làm Jack quyết tâm giết Bert hơn.

Tôi cầm tay lái. Bert ngồi ghế trước bên cạnh tôi, còn Jack ngồi ghế sau. Dọc đường Bert liên tiếp kể chuyện tiếu lâm và ca ngợi tài hài hước của ông Gordon. Và chỉ mỗi mình anh ta cười âm lên. Jack chỉ hơi mỉm cười, chắc trong lòng đang rất hồi hộp không còn bụng dạ đâu nghe chuyện hài hước.

Gần đến ga xe lửa, đến một chỗ hai bên là cánh đồng trống trải, tôi đỗ xe

lại.

- Xe làm sao à? - Bert ngạc nhiên.

- Không, - tôi đáp - Nhưng hôm nay trời đẹp, ta ngắm phong cảnh một chút. Còn sớm. Cứ bao giờ thấy tàu đến, ta ra ga cũng kịp. Nghe báo tàu bao giờ cũng đến trễ, nửa giờ là ít.

- Em nói đúng, Betty! - Bert nói - Ôi anh nhớ lại một chuyện hài hước. Có một thằng cha chuyên môn nhớ tàu, một hôm y...

Tôi không nghe. Tôi ngán đến tận cổ cái thói kể chuyện hài hước của anh ta rồi. Bỗng hai luồng sáng lóe lên từ phía xa. Tàu đến.

- Đi đi, em! - Bert giục.

- Đúng. Jack! - Tôi ra hiệu lệnh. Jack liền cầm khúc ống nước bằng kềm quật mạnh lên đầu Bert. Bert thét lên, quay đầu lại nhìn, nhưng Jack quật luôn một đòn nữa và Bert gục hẳn. Tôi không ngờ chóng vánh đến thế. Đột nhiên, Jack kêu lên hoảng hốt.

- Ông ta chưa chết!

Tôi lắng nghe và đúng là có tiếng khò khè từ cổ họng Bert thoát ra, nhưng tiếng rên đã rất yếu. Tôi nói:

- Nhưng chỉ một lát thôi.

Đúng thế. Chỉ lát sau tiếng khò khè đã hết. Máu chảy xuống nệm, nhưng tôi đã chuẩn bị để sẵn một tấm khăn bông dày. Tôi lấy tấm khăn khác trùm lên

đầu Bert, ấn đầu anh ta thấp xuống để người bên ngoài xe có góc vào cũng không thấy.

- Đến ngôi nhà có ma! - Tôi nói và nổ máy. Vài phút sau, tôi quặt xe xuống con đường nhỏ và đi vào bãi lầy.

Chẳng là ở đây có một ngôi nhà tồi tàn giữa một khu vườn rộng, thuộc sở hữu của Bert. Đã có thời hai vợ chồng sống ở đây. Ngôi nhà có ma cho nên ít lâu sau tôi đòi Bert phải rời nơi đó. Từ đấy, ngôi nhà vẫn bỏ hoang và bây giờ đổ nát rất thảm hại. Trận bão năm ngoái lại làm đổ một cây to, rơi xuống đúng mái nên trông bây giờ càng thảm thương.

- Ta đào hố dưới tầng hầm chôn lão. Em có mang theo thuổng và cả cào để cào cho phẳng nắp mộ rồi.

Tôi đỗ xe, lôi xác Bert ra để tạm ngoài vườn, rồi dẫn Jack vào nhà. Lúc Jack đào xong huyết, chúng tôi ra định khiêng xác Bert vào thì không thấy anh ta đâu. Chúng tôi hoảng hốt tìm xung quanh. Đột nhiên, Jack kêu lên:

- Nhìn này, Betty!

Tôi cúi xuống, thì ra một vỏ bao thuốc lá.

- Hay vừa có người đến đây và đưa Bert đi? - Jack hốt hoảng nói.

Tôi xem kỹ bao thuốc, bao ẩm và rõ ràng là bị vứt đây đây đã khá lâu.

- Nơi này thỉnh thoảng vẫn có người đến cắm trại chơi vì là hơi vắng vẻ. Nhất là mấy cặp nhân tình, mò đến đây cho kín đáo, có vậy thôi. Không có ai đến hết.

Chúng tôi tiếp tục tìm. Bỗng dưới ánh sáng chiều tà lúc trời sắp tối, tôi thấy một bụi cây động đậy. Tôi vội chạy đến. Bert trong đó, đang bò rất vất vả.

- Betty yêu quý - anh ta nói thều thào - Việc em làm vừa rồi đúng là hài hước. Nhưng anh chưa chết hẳn. Em phải làm lại vậy - rồi anh ta cười nhe cả răng.

Nhưng cũng đúng lúc ấy, anh ta giẫy một cái rồi bất động. Hai mắt nhắm lại,

lăn ngửa ra đất. Tôi sờ mạch. Bây giờ thì Bert đã chết hẳn. Chúng tôi khiêng anh ta vào nhà, đưa xuống tầng hầm. Jack run lấy bẫy. Anh ta rất sợ. lát sau, chôn Bert xong, chúng tôi ra xe. Jack nhắc chai rượu tu một ngụm. Chúng tôi ra ga. Jack đem gởi va li của Bert và cặp giấy tờ vào ngăn "gửi hành lý". Làm thế, đến khi phát hiện Bert mất tích, cảnh sát sẽ nghĩ rằng Bert ra ga sớm, gửi hành lý để đi uống gì đó và mất tích ngoài phố.

o0o

Hôm đó là Chủ nhật. Mọi sự trót lọt một cách quá đơn giản. Nhưng đến ngày thứ ba, tôi nhận được một lá thư của Bert, đóng dấu bưu điện ngày thứ

hai. Chỗ tên người gửi đề:

**"Người đã quá cố Bert Willoughby.
Tầng hầm. Ngôi nhà có ma."**

**Vậy là sao? "Quá cố" có nghĩa anh ta
đã chết! Tôi luống cuống bóc phong bì.
Và đây là nội dung lá thư:**

"Betty thân yêu,

**Chào em. Thay mặt những người đã
chết, anh chào em và khen ngợi vụ
giết người đầu tiên của em trên đời.
Em là cô gái thông minh và can đảm,
nhưng vì là lần đầu, chưa có kinh
nghiệm, nên em làm chưa gọn lắm.
Anh rất cảm ơn em là đã chấm dứt cho
anh nỗi đau đớn liên miên.**

Đau đớn gì à? Anh bị ung thư dạ dày

và chỉ vài tuần nữa anh sẽ chết. Anh không nói với em vì nghĩ cũng chẳng để làm gì. Anh muốn được chết cho mau để khỏi phải chịu nỗi đau đớn kéo dài, mà đằng nào rồi cũng chết.

Anh biết em với Jack đã phản bội anh từ lâu và nhân dịp này anh tạo điều kiện cho em có cơ để giết anh. Anh phóng đại chuyện cậu ta ăn cắp tiền của Hội. Anh nghe lỏm điện thoại em gọi cho cậu ta. Anh cũng nhặt những mảnh giấy em tính toán kế hoạch giết anh mà em xé vụn và chấp lại để đọc. Anh rất mừng thấy kế hoạch của em chu đáo.

Lúc ra xe, thấy Jack vẫn còn ngập ngừng, anh đã bịa ra câu chuyện tên

thư ký của anh biển thủ tiền công quỹ và bị tù sáu năm để khích cậu ta.

Cảm ơn em lần nữa, em yêu quý. Gửi lời hỏi thăm Jack.

Yêu em. Bert."

Tôi đang đọc đi đọc lại lá thư để hiểu hết ý nghĩa thật của nó, thì có tiếng gõ cửa. Cảnh sát vào và yêu cầu tôi đến Tòa án để quan chức ở đó thẩm vấn về cái xác của ông Bert Willoughby. Tôi sửng sốt và kinh hoàng. Tại sao họ lại biết được? Hay Bert, "người quá cố" đã gửi thư cả cho họ?

Thì ra trước hôm đi, Bert đã năn nỉ một quan chức cảnh sát hãy cố gắng xem chương trình "Hãy tìm và bạn sẽ

tìm thấy" trên truyền hình vào tối thứ hai. Trong đó, ông Gordon nhà hài hước sẽ kể một câu chuyện tiểu lâm có nói đến một cái xác vô thừa nhận chôn dưới tầng hầm của "ngôi nhà có ma" gần con đường ra ga xe lửa!

Sau này, trước khi ra Tòa chịu án cùng với Jack, tôi còn được biết là chính Bert trước khi "đi Mehicô" đã khẩn khoản yêu cầu nhà hài hước diễn tiết mục đúng như Bert đã viết và đưa vào chương trình của ông tối Thứ hai! Và, tất nhiên lá thư cho tôi anh ta cũng viết từ trước và nhờ ai đó chiều thứ hai mới bỏ vào thùng thư!

Hết

Đêm đen

David Morrell

Nguyên tác: Black Evening

Căn nhà nằm ở khu nghèo nàn nhất dù tôi được cho biết đó từng là một trong những căn nhà đẹp nhất trong tỉnh ở thập niên 30.

Bây giờ, những khung cửa sổ đẹp đẽ đã bung ra, cái cổng lớn đã nghiêng ngả, sơn tróc từng mảng màu xám trong ánh sáng nhạt mờ mà tôi nghĩ rằng trước đây phải là màu trắng.

Căn nhà ba tầng bê thê với những bao lơn rộng rãi. Bây giờ không mấy ai có khả năng xây những căn nhà lớn như vậy nữa. Bởi thế không có gì đáng ngạc nhiên nếu căn nhà này do một người giàu có xây nên. Tôi nghĩ tới niềm hãnh diện của vị chủ nhân đầu tiên và sự buồn phiền nếu họ nhìn lại căn nhà của họ bây giờ. Nhưng có lẽ họ đã chết cả rồi, không có gì phải thắc mắc nữa. Nếu có cái gì khiến chúng tôi phải thắc mắc bây giờ thì đó chính là một mùi hôi khó tả. Khi tôi dùng chữ “chúng tôi”, có nghĩa còn những người khác nữa ngoài tôi ra. Tôi là tân cảnh sát trưởng thành phố, Hoài, người phụ tá của tôi, và Tân, vị bác sĩ cảnh sát.

Chúng tôi đứng bên cạnh chiếc xe cảnh

sát với ánh đèn chớp chớp, nhìn trừng trừng vào bóng tối và căn nhà lặng ngắt.

Những người hàng xóm kéo nhau ra đứng trước cửa theo dõi chúng tôi. Chúng tôi nhìn nhau trước khi quyết định tiến vào. Và tôi nín thở.

Bước lên thêm nhà, tôi nhìn qua khung kiếng bụi bặm của khung cửa trước. Bên trong hoàn toàn tối tăm. Tôi vặn chuông, loại chuông kiểu cổ. Tiếng chuông khô khan như vọng lại từ cõi xa xăm.

Chờ một lát không thấy ánh đèn, không nghe tiếng chân, tôi vặn thêm lần nữa và tiếp tục chờ. Vẫn hoàn toàn yên lặng. Hoài hỏi:

- Mình phải làm gì bây giờ?

Tôi đáp:

- Chờ thêm chút nữa. Họ già rồi, và cũng có thể họ không có nhà.

Bác sĩ Tân lên tiếng:

- Chỉ có một người thôi. Bà ta tên là Nga và chắc cũng đã trên dưới tám chục rồi.

Hoài nói:

- Hay bà ta ngủ?

Tân nhún vai:

- Tôi không nghĩ như vậy.

Tôi vặn chuông lần nữa. Là tân cảnh sát trưởng thành phố và mới ở đây không lâu, tôi không muốn làm phiền một bà lão. Tôi đưa gia đình tới đây với hi vọng tìm được một nơi cư ngụ tốt đẹp hơn.

Mùi hôi gần như không chịu nổi nữa

khiến tôi quyết định:

- Thôi, mình vào xem sao.

Tôi vặn nắm cửa, cửa khoá. Tôi kê vai đẩy nhẹ. Cánh cửa bung ra dễ dàng làm như cái khoá cửa bằng giấy. Một mùi hôi nồng nặc ủa ra khiến tôi lợm giọng.

Tôi gọi lớn:

- Có ai trong nhà không?

Im lặng.

Chúng tôi bước vào và tôi cảm thấy sàn gỗ như bị mục dưới chân. Tôi bật đèn, đèn không cháy. Hoài lắm lắm:

- Chắc họ không trả tiền điện nên điện bị cúp rồi.

Chúng tôi bật đèn pin lên. Phòng khách

nằm phía bên phải chắt đầy những chồng giấy cao hơn đầu người. Có một khoảng cách nhỏ sát tường mà chúng tôi có thể bước lọt. Không cần thiết.

Chúng tôi tiếp tục bước vào trong và tôi lại gọi lớn: “Có ai ở nhà không.

Vẫn hoàn toàn im lặng.

Tôi nhìn thấy một cái dương cầm lớn kiểu cổ, xung quanh là những núi giấy tờ. Chúng tôi bước lên lầu. Phòng nào cũng chắt đầy giấy tờ cao gần tới trần nhà.

Một cái giường ngủ kiểu cổ ở lầu nhì nhưng không có dấu vết nào cho thấy có người sử dụng.

Không tìm thấy một người nào và cũng không thấy gì khác lạ, chúng tôi trở xuống nhà dưới. Căn hầm luôn luôn là

nơi đáng nghi ngờ nhất nhưng lại luôn luôn được kiểm soát sau cùng.

Chúng tôi mở cửa hầm. Một mùi hôi nồng nặc xông ra khiến chúng tôi không ai bảo ai, cùng bịt mũi một lượt.

Tôi đã được huấn luyện về kỹ thuật nén cảm xúc, hoàn toàn vô tư trước những gì nhìn thấy. Nhưng khi ánh đèn pin của chúng tôi rọi vào một cái xác không đầu nằm trên mặt đất, da thịt rữa nát thăm ra ngoài quần áo, tôi chịu không nổi.

Hoài mưa thốc mưa tháo. Rồi vì những lý do tự nhiên, ánh đèn pin tự động rọi lên cao, và chúng tôi nhìn thấy đầu người chết dính trong sợi giầy thòng lọng, mái tóc bạc buông xoã, da thịt trên mặt đã chảy ra trong khi đôi mắt rữa nát như

nhìn chúng tôi trừng trừng.

Tuy nhiên đó chưa phải hình ảnh cuối cùng mà chúng tôi chờ đợi. Khi ánh đèn pin rọi vào một góc phòng, thêm một tử thi nữa, bé nhỏ và cô đơn, một bé gái! Chúng tôi biết đó là một bé gái, không phải chỉ vì cô bé là mục tiêu của một cuộc tìm kiếm rộng rãi trong tỉnh mà là nhờ mái tóc dài và bộ quần áo với cái nơ thắt ở cổ. Nhìn mặt không thể biết vì mặt cô bé đã bị chuột bọ làm biến dạng. Cái nơ thắt chặt quá khiến cái lưỡi đen ngòm của cô bé lè ra. Chi tiết khiến chúng tôi đặc biệt lưu ý là áo quần của cô bé là loại áo quần cổ điển của hơn nửa thế kỷ về trước. Có lẽ cô bị bắt buộc mặc bộ áo quần này để đóng một vai trò mà cô không thích... .. Bây giờ chúng tôi

đang ngồi trong văn phòng của tôi ở giữa thành phố, đèn bật sáng trưng. Dù bên ngoài trời lạnh với những ngọn gió thu, tôi mở tất cả cửa sổ và cho quạt chạy tối đa cho hết mùi xú ối bám trên da thịt và quần áo chúng tôi.

Rồi tôi lên tiếng:

- Các ông làm ơn cho tôi biết. Theo tôi, rõ rệt là bà ta đã giết đứa bé trước khi tự tử. Nhưng tại sao? Tôi mới tới đây nên không biết gì về bà ta hết. Tại sao bà ta lại làm như vậy?

Bác sĩ Tân hăng giọng:

- Bà Nga ở đó từ khi căn nhà mới xây. Chính vợ chồng bà đã xây căn nhà đó. Chồng bà là một ngân hàng gia giàu có tên là Ân. Khi đó thế giới nằm trong tay

họ cho tới khi đưa con gái duy nhất lên ba của họ chết vào một mùa thu. Tôi biết việc này do ba tôi kể lại. Ba tôi cũng là bác sĩ nhưng đã không cứu được cô gái bị chứng bạch hầu, và chính ba tôi đã chứng kiến cảnh cơ nghiệp cha mẹ cô sụp đổ vì cái chết của cô.

Rồi một hôm ông chồng bỏ đi đâu không ai biết. Bà vợ ở lại một mình sống đời ảm đạm.

Tại thành phố này, thỉnh thoảng lại có những bé gái mất tích và thường vào mùa thu, như cô bé mà mình vừa thấy chẳng hạn.

Bây giờ nghĩ lại, tôi cho có lẽ bà Nga về già lên cơn điên, tìm kiếm những bé gái thế vào chỗ con bà. Bà bắt cóc chúng

nhưng không để chúng sông sót. Bà giết chúng nhưng tin rằng chúng vẫn sống, và là con bà.

Có điều không biết bà ta giấu những xác chết đó ở đâu! Chắc chắn khi những xác chết rữa nát, bà ta phải tìm cách chôn giấu. Tôi nghĩ rằng lần cuối cùng có lẽ bà chợt tỉnh, hiểu rõ những việc làm của bà nên đã treo cổ tự tử.

Tôi ngồi yên suy nghĩ. Có nhiều việc phải làm bây giờ. Tôi chưa cho gọi xe hồng thập tự vì còn muốn nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi phạm trường bị khuấy động và có thể những chứng cứ quan trọng bị tiêu hủy. Nhưng tôi biết tôi không thể ngồi yên được lâu hơn. Ít nhất tôi cũng phải thông báo cho cha mẹ bé gái bất hạnh.

Tôi vừa toan đưa tay thì điện thoại reo vang. Tôi gỡ điện thoại lên nghe và nhận thấy ngay là chúng tôi đã hoàn toàn lầm lẫn. Tôi biết việc gì đã xảy ra. Đặt vội điện thoại xuống, tôi đứng bật dậy nhìn bác sĩ Tân:

- Không phải bà Nga làm công việc bắt cóc mà chính là ông chồng.

Tân giật mình:

- Ông nói sao?

Hoài há hốc miệng nhìn tôi. Tôi vừa đi như chạy ra cửa vừa nói:

- Chính là ông chồng.

Tân chạy theo:

- Nhưng ông ta đã bỏ đi từ mấy chục năm nay rồi.

- Ông ta không đi đâu hết. Ông ta vẫn ở trong nhà.

Cả hai chạy theo tôi ra xe. Hoài nói:

- Nhưng mình đã lục soát mà đâu có thấy ông ta.

- Ông ta ở trong nhà. Mình ngu quá nên không thấy đó thôi.

Tôi phóng xe ra khỏi ty. Bác sĩ Tân vẫn thắc mắc:

- Tôi không hiểu.

Tôi không muốn nói gì nữa mà chỉ hụ còi phóng như bay. Tới nơi, tôi thắng lại thật gấp, nhảy vội xuống, lao vào nhà, la lớn:

- Ông Ân, tôi biết ông đang ở trong này. Bước ra, bước ra, đừng để tôi phải mất thì giờ.

Căn nhà vẫn lặng lẽ trong khi tôi rọi đèn và phóng mình vào phòng khách, miệng la lớn:

- Ông Ân, nếu ông đụng chạm đến đứa nhỏ, tôi sẽ thẳng tay trừng trị ông.

Tôi vừa la vừa vội vã xô đổ những chồng giấy và quay lại thúc hối Tân và Hoài:

- Phụ tôi một tay. Lẹ đi, lẹ đi.

Cuối cùng chúng tôi tìm thấy ông ta trong phòng nhạc, hay nói đúng hơn, một căn phòng trong một căn phòng với những bức tường giấy. Ông ta ở trong đó, và tuy đã trên tám mươi, trông ông vẫn có vẻ khỏe mạnh khác thường.

Ông trừng mắt nhìn tôi. Tôi chụp áo ông ta và hất ông sang một bên. Và tôi nhìn

thấy một cô gái nhỏ trong y phục của thập niên 30, bị trói và bị bịt miệng, đôi mắt đầy vẻ hãi hùng.

Các bạn thấy không, chính ông Ân là kẻ chuyên bắt cóc trẻ con từ mấy chục năm qua. Ông ta không hề bỏ đi đâu hết. Ông ta chỉ bị mất trí. Bà Nga phải giấu ông và giấu cả những vụ bắt cóc để bảo vệ ông. Tuy nhiên mỗi lần ông hạ sát một đứa bé, sự trung thành của bà dành cho ông lại suy giảm. Tới một lúc không còn chịu đựng được nữa, cách giải quyết duy nhất của bà là tự huỷ.

Tôi đoán rằng ông Ân ở đó vì cú điện thoại mà tôi nhận được báo cho tôi biết lại thêm một bé gái mất tích. Tôi nghĩ ngay rằng nếu bà Nga không làm việc đó thì còn ai khác hơn nếu không phải chồng

bà?

Câu chuyện tôi kể lại cho quý vị nghe xảy ra cũng đã lâu rồi, lâu lắm rồi, và bé gái đó bây giờ đã trưởng thành và tóc đã bạc.

Tôi biết chắc điều đó vì đứa bé đó chính là con gái tôi, và thỉnh thoảng con tôi hình như cũng nhận ra tôi mỗi khi tôi tới thăm nó vào dịp cuối tuần.

Hết

Quý Hút Máu

Richard Matheson

Vào một buổi sáng mùa thu, Alexis Cheria thức dậy trong một trạng thái trì trệ cực độ. Nàng nằm trơ ra hơn một

phút, đôi mắt đen huyền nhìn thẳng lên phía trần nhà. Chân tay nang hình như bị bọc trong một lớp chì. Có lẽ nang đau mắt. Phải nhờ Petre khám bệnh xem sao.

Cô hít một hơi yếu đuối, nang từ từ chống khuỷu tay góc dậy. Bộ đồ ngủ của nang sột soạt rút lên ngang thắt lưng. Tại sao nút áo lại tuộc ra như vậy nhỉ ? Nang nhìn xuống thân mình tự hỏi.

Bất chợt Alexis rú lên

Trong phòng ăn sáng, bác sĩ Petre Cheria giật mình rời tờ báo nhìn lên. Trong khoảnh khắc ông đẩy chiếc ghế ra sau, quẳng khăn ăn lên bàn, chạy vội về phòng giữa nhà. Ông lao mình qua căn phòng trái thảm đỏ và nhảy lên cầu thang từng hai bậc một. Ngồi ở đầu giường, Alexis vẫn còn kinh hoàng nhìn xuống

ngực mình. Trên làn da căng phồng và trắng ngần, một vết máu đọng lại.

Bác sĩ Cheria ra hiệu đuổi người tó gái đang đứng lặng người ở cửa phòng há hốc miệng nhìn bà chủ. Ông đóng cửa và vội quay lại với vợ. Nàng hỏn hển nói :

- Petre !

- Từ từ em ạ !

Ông đỡ vợ nằm ngửa ra trên chiếc gối hoen máu.

- Petre, cái gì vậy anh ? Nàng khẩn khoản

- Cứ nằm yên đi em .

Ông đưa tay lướt ngang ngực vợ dò xét. Bỗng dưng ông nín thở. Nghiêng đầu vợ qua một bên, ông kinh hoàng nhìn ngáy đại vết thương nhỏ trên cổ nàng, và

dải máu hãy còn ướt tuôn ra từ đó .

- Trời ơi, cổ họng em !

- Không đó chỉ là

Bác sĩ Cheria không nói hết câu. Ông biết rõ đó là cái gì. Alexis bắt đầu run rẩy :

- Trời ơi ! trời ơi ! Bác sĩ Cheria đứng dậy quỳ quả bước vào phòng rửa mặt. Ông mở vòi nước rồi quay vào chùi vết máu. Chỗ bị thương bây giờ đã rõ, hai vết như kim châm, sát tĩnh mạch cổ. Khi bác sĩ Cheria sờ vết thương, vợ ông rống lên và quay mặt đi

- Em nghe anh này " Ông ta nói có vẻ bình tĩnh " Chúng ta nhất định không chịu mê tín dị đoan nghe em. Em có ...

- Em sắp chết đến nơi rồi

- Alexis, em có nghe anh nói không ?

" Ông nắm chặt hai vai vợ Nàng quay đầu lại, nhìn ông với cặp mắt trắng dã. Nàng hỏi :

- Anh cũng biết đó là cái gì rồi chứ ?

Viên bác sĩ nuốt nước bọt. Ông cảm thấy hương vị tách cà phê buổi sáng còn sót lại trong miệng :

- Anh biết có lẽ nó là gì. Chúng ta rồi cũng phải biết điều gì có thể xảy ra. Tuy nhiên ...

- Em chết đến nơi rồi

Cheria nắm lấy tay vợ, bóp thật chặt :

- Alexis, không ai có thể cướp đoạt em của anh nổi đâu .

Solta là một ngôi làng với vài ngàn dân ở chân dãy núi Bihor, Rumani. Đây là một nơi với những truyền thống hắc

ám. Dân chúng mỗi khi nghe chó sói tru xa xa là không cần phải suy nghĩ gì thêm, vội làm dấu thánh giá. Trẻ con thì thay vì hái hoa, hái lá lại lo nhặt sỏi đem về để ở cửa sổ. Trên cửa mỗi nhà đều có vẽ một chữ thập. Và tai ương do quỷ hút máu gây ra cũng thông thường như tai ương của những bệnh tật hiểm nghèo. Lúc nào chúng cũng lãnh vẳng đầu đó.

Bác sĩ Cheria nghĩ mông lung về những chuyện đó trong lúc ra đóng cửa sổ căn phòng của vợ. Trên đỉnh núi xa xa lập lòe mấy đóm lửa. Chẳng bao lâu trời sẽ tối hẳn và dân chúng ở Solta đều đóng chặt cửa những ngôi nhà được bảo vệ bằng đám sỏi của họ. Cheria biết mọi người đã rõ những gì xảy ra cho vợ ông. Chị bếp và người tớ gái lo tầng trên đã

xin nghỉ việc. Nhờ sự cứng cỏi của lão quản gia Karel họ mới chịu ở lại. Nhưng rồi cũng chẳng được bao lâu. Trước quý hút máu thì không còn lý trí, lý luận gì nữa hết .

Ông đã thấy điều đó ngay từ buổi sáng ông ra lệnh tìm xem trong phòng bà chủ có con vật nào mang nọc độc hay không. Đám người làm rón rén bước vào làm như căn phòng trải đầy trứng, mắt thì trắng dã như không có con người, tay chân thì lú quíu. Vì họ biết chắc là chẳng có con bọ, con trùng nào ở trong phòng cả. Cheria cũng vậy. Nhưng ông vẫn nổi giận trước sự nhút nhát của họ, và càng giận dữ ông càng làm cho họ sợ hơn .

Rời cửa sổ, ông quay lại mỉm cười

và nói : - Và bây giờ thì chẳng có ai có thể vào phòng này đêm nay nữa.

Ông ngưng lại khi nhận ra nét khùng khiếp trong đôi mắt vợ. Ông cố vớt vát :
- Không có gì vô nõi đâu em ạ.

Alexis nằm yên không động đậy, một tay xanh mét gác lên ngực, nắm chặt râu chuối thánh giá nàng mới lấy trong hộp nữ trang ra. Đã lâu lắm rồi nàng không đeo râu chuối này, từ khi ông tặng nàng râu chuối nạm kim cương nhân dịp lễ thành hôn của hai vợ chồng. Đúng là nguồn gốc quê mùa đã khiến trong lúc kinh hoàng này, nàng tìm sự bảo vệ ở râu chuối thánh giá đơn giản của thuở xa xưa. Nàng trẻ con quá. Cheria âu yếm mỉm cười nhìn vợ.

- Em không phải vậy đâu em ạ. Tối

nay thế nào em cũng được ngủ yên. Mấy ngón tay nàng vội bầu chặt xâu chuỗi hơn.

- Không, em cứ đeo nếu em thích.

Anh muốn nói tối nay anh sẽ ở suốt đêm bên cạnh em.

- Anh sẽ ở với em ?

Ông ngồi xuống giường và nắm tay

vợ :

- Thế em nghĩ là anh có thể bỏ em một lúc nào đó một mình à ?

Nửa giờ sau nàng đã ngủ say. Bác sĩ Cheria kéo một chiếc ghế đến ngồi cạnh giường. Ông tháo kính ra, lấy tay trái xoa xoa sống mũi. Rồi ông thở dài ngắm vợ. Nàng đẹp quá. Nhịp thở của bác sĩ Cheria trở nên dồn dập. Ông tự nhủ :

- Làm quái gì có quỷ hút máu người

Có tiếng nện thình thịch ở xa xa. Bác

sĩ Cheria lằm bằm trong giấc ngủ, các ngón tay ông co rút. Tiếng động lớn dần, và một giọng nói hoảng hốt phát ra trong bóng tối :

- Thưa bác sĩ !

Cheria bật dậy. Trong khoảnh khắc ông bối rối nhìn về phía cửa ra vào khóa chặt

- Thưa bác sĩ Cheria " Karel hỏi lại

- Cái gì vậy ?

- Thưa, yên ổn cả chứ ạ ? - Phải, mọi việc ... Bác sĩ Cheria khản tiếng hét lên, nhảy bật về phía giường. Bộ quần áo ngủ của Alexis lại bị xé rách phía trên ngực, một vết máu gôm ghiếc bao phủ ngực và cổ nàng.

Karel lắc đầu :

- Thưa ông, cửa dù có đóng chặt

cũng không thể ngăn được các linh hồn. Ma quái có thể biến thành hơi khói chui qua nỗi mọi kẽ hở dù nhỏ tới đâu đi nữa.

- Nhưng còn xâu chuỗi thánh gia ? -
Gheria kêu lên - Xâu chuỗi này vẫn còn nguyên ở cổ mà, không bị đứt tới ! Trừ việc ... có dính máu - Ông nói thêm giọng buồn nản .

- Điều này tôi cũng không hiểu nổi -
Karel nghiêm nghị trả lời - Lẽ ra xâu chuỗi phải bảo vệ bà

- Nhưng tại sao tôi không thấy gì hết vậy ?

- Hơi hám quý hút máu đã làm ông hôn mê. Kể ra ông cũng may mắn lắm mới không bị tấn công luôn đó

- Tôi không nghĩ là mình may mắn
Bác sĩ Gheria nắm mạnh tay, nét mặt

như một người mới phạm tội. Ông hỏi : -
Tôi phải làm gì bây giờ hở Karel ?

- Thưa, đem tội ra treo

- Karel trả lời

- Treo khắp các cánh cửa sổ và cửa
ra vào. Đừng để sót một khe hở nhỏ nào
mà không có tội Gheria bôi rôi gặt đầu :

- Suốt đời tôi chưa bao giờ tôi gặp
chuyện này. Và bây giờ thì chính vợ tôi

....

- Tôi thì tôi đã thấy rồi. Chính tôi đã
có dịp hạ một trong những con quỷ đó
ngay tại nhà mồ của nó Gheria có vẻ ghê
sợ :

- Cọc gỗ nhọn?

Karel chậm rãi gặt đầu .

Gheria nuốt nước bọt :

- Cầu trời để lần này ông cũng có dịp

cho con quý yên nghỉ đời đời

- Petre Nàng có vẻ yếu đuối hơn rên rĩ không ra lời. Gheria cúi xuống vợ :

- Gì hở em yêu ? - Tối nay nó sẽ trở lại nữa

- Không ! - Ông quả quyết lắc đầu - Nó không thể trở lại. Đám tôi sẽ cản nó

- Xâu chuỗi thánh giá của em lẫn cả anh đã không thực hiện được điều đó

- Nhưng tôi làm được. Và hơn nữa em thấy không ? Ông chỉ vào chiếc bàn ngủ cạnh giường :

- Anh đã sai người đi mua cà phê đen. Đêm nay anh nhất định không ngủ Nàng nhắm mắt, một nét đau đớn thoáng hiện ra trên khuôn mặt tái mét của nàng

- Em chưa muốn chết. Đừng để em chết nghe Petre

- Em không sao đâu. Anh hứa với em con quái vật sẽ bị tiêu diệt

Alexis yếu ớt rùng mình. Nàng thì thào :

- Nhưng có cách nào đâu, Petre !

- Chắc chắn rồi sẽ có cách mà em ạ -

Ông trả lời .

Bên ngoài, bóng đêm lạnh lẽo và nặng nề vẫn bao phủ ngôi nhà. Bác sĩ Cheria đến ngồi cạnh giường và bắt đầu chờ đợi. Không đầy một tiếng sau, Alexis chìm đắm vào một giấc ngủ say. Bác sĩ Cheria nhẹ nhàng thả tay ra, rót cho mình một tách cà phê. Vừa nhấp từng ngụm cà phê nóng, ông vừa ngó quanh phòng. Cửa sổ khép chặt, mọi khe hở đều có tấm che lấp và xâu thánh giá trên cổ Alexis. Ông gật gù. Ông nghĩ thế nào

cũng thành công. Con quỷ hút máu sẽ không còn tác yêu tác quái được nữa .

Viên bác sĩ tiếp tục ngồi đó, chờ đợi và nghe ngóng chính hơi thở của mình . Bên ngoài chưa gõ đến tiếng thứ hai, bác sĩ Cheria đã ra tới cửa .

- Micheal ! - Ông ôm chầm lấy chàng thanh niên

- Ô ! Micheal, tôi biết thế nào anh cũng tới ! Ông hồi hả đưa bác sĩ Vares tới phòng sách của mình. Bên ngoài bóng đêm mới vừa ló dạng .

- Không hiểu dân làng biến đi đâu hết vậy - Vares hỏi - Trên đường tới đây tôi không hề thấy bóng một người nào .

- Họ nằm bẹp dí trong nhà vì kinh hoàng chứ đâu. Đám người làm của tôi cũng vậy, trừ một người .

- Ai vậy ?

- Karel, người quản gia. Ông ta không ra mở cửa vì đang ngủ. Tội nghiệp ông ta, ông ta già quá mà phải làm công việc thế cho năm người một lúc - Bác sĩ Cheria bấu chặt lấy tay bác sĩ Vares - Micheal à, chắc anh không thể ngờ được là tôi hài lòng biết chừng nào khi được gặp anh

Vares bối rối nhìn ông ta

- Tôi đến ngay khi nhận được thư anh

- Và tôi rất lấy làm cảm kích trước việc đó. Tôi biết từ Cluj tới đây khá xa và đi đường mệt mỏi lắm

- Có chuyện gì không hay vậy anh ?

Trong bức thư anh chỉ nói Cheria vội kể cho ông khách nghe tất cả những gì xảy ra trong tuần qua

- Micheal à, tôi muốn phát điên lên. Coi bộ chẳng có gì hiệu quả cả ! Tôi, Thánh giá, gương soi, nước đều vô hiệu ! Mà không, không nên nói vậy. Nhưng đó không phải là điều mê tín dị đoan hay tưởng tượng. Đó là chuyện đã xảy ra. Một con quỷ hút máu đang hủy hoại nàng. Mỗi ngày nàng lại chìm sâu trong cái tình trạng hôn mê chết chóc mà

Cheria nắm chặt tay : - Mà tôi vẫn chưa hiểu gì cả

- Ông ta chán nản thì thâm

- Tôi chẳng hiểu gì cả - Tới ngòi đây đi anh ! - Bác sĩ Vares đẩy ông bạn tới một chiếc ghế, dăm chiêu ngắm khuôn mặt tái mét của ông ta. Và bắt mạch cho Cheria

- Không lo cho tôi !

- Cheria phản đối

- Chính Alexis mới là người mà chúng ta phải giúp đỡ

- Ông ta chột vạt cánh tay run rẩy qua mắt và nói

- Nhưng bằng cách nào bây giờ ?

Ông không phản đối khi chàng trẻ tuổi cởi nút áo và khám qua ngực ông ta

- Cả anh nữa

- Vares chán nản thốt lời

- Có gì quan trọng đâu ?

- Cheria nắm tay chàng trẻ tuổi

- Ông bạn ơi ! hãy nói là không phải tôi ! Lẽ nào tôi lại làm chuyện ghê tởm đó với nàng ?

Vares tỏ ra bối rối :

- Anh ư ? Nhưng ... - Tôi biết, tôi biết. Tôi, chính tôi cũng bị tấn công.

Nhưng không có gì xảy ra sau đó cả. Micheal ! Đây là một cái giống quái vật khủng khiếp gì mà lại không thể ngăn chặn được nhỉ ? Từ nơi tối tăm nào đó đã hiện ra vậy kia ? Tôi đã cho lục soát khắp quanh vùng, từng đất đất một, mọi nghĩa địa đều bị khám xét, mọi hầm mộ đều bị kiểm tra. Không có căn nhà nào trong làng là tôi lại chưa khám xét qua. Tôi xác nhận lại là không có một căn nhà nào. Micheal ạ ! Vậy mà vẫn có một cái gì, một cái gì đó tấn công chúng tôi mỗi đêm và tước đoạt dần đời sống của chúng tôi. Cả làng bị chìm đắm trong nỗi khủng khiếp

- và cả tôi nữa ! Vậy mà tôi vẫn chưa trông thấy, chưa nghe thấy con quái vật ấy. Và mỗi sáng tôi lại thấy người vợ yêu

dầu của tôi ...

Cái Rương Ấn Độ

Josephpayne Brennan

Người bán đồ cổ vừa xoa xoa hai lòng bàn tay vào nhau và nói:

- Thừa ông chính cái rương này từ Ấn Độ gởi qua. Đây là loại gỗ quý, gỗ này thật đặc biệt hiếm.

Maax với giọng hơi ngập ngừng:

- Được rồi. Tôi sẽ mua vật này mà.

Chính lúc bước chân vào tiệm, Maax đã để ý đến cái rương này, cái rương làm toàn bằng gỗ một màu đen nhánh, lại có những đường gân trắng nổi lên trên, rất đặc biệt. Mặt rương nổi lên màu sắc địa phương của nó. Hơn nữa, kích thước của nó rất vừa ý Max. Rương rộng lối sáu

tắc, dài mười tám tắc, cao lồi chín tắc. Khi Maax đoán biết chủ tiệm saÛn sàng bán rương với giá 12 dollar thì ý muốn của chàng là xia tiền mua ngay vật quý này.

Tuy nhiên, Maax lại lưỡng lự, vì theo ý của chàng giá bán sao rẻ quá, hơn nữa, khi giá cả đã ngã ngũ, trông mặt mày chủ tiệm có vẻ thoải mái thấy rõ.

Phải chăng loại gỗ đóng rương không phải là loại gỗ quý?

Hay là cái rương này có điếm nào tệ đây? Nhưng rồi... việc mua bán đã xong xuôi, tiền đã giao, qua ngày mai dù Maax đổi ý thì sự việc cũng đã quá trễ rồi.

Trông mặt gỗ rất bóng, không một đường rạn nứt nào cả. Nhìn chung, cái rương trông rất đẹp!

Nấp rương đậy kín. Cái chìa khóa lớn dùng để mở trông rất gọn và lúc mở cũng không nghe tiếng động lớn.

Maax tỏ ý vừa lòng. Mỗi ngày chàng để ý lau chùi bụi bặm bám trên mặt rương. Dem về nhà, chàng đặt rương vào một góc phòng. Maax nghĩ thầm khi phải dọn nhà, đồ vật này đối với chàng rất là tiện. Và lại trong lúc này, chính cái rương quý này làm cho căn phòng của Maax giá trị thêm lên.

Nhiều tuần lễ trôi qua. Thỉnh thoảng Maax lại đưa mắt ngắm xem cái rương quý. Nhưng về sau, lâu ngày Maax ít để ý đến.

Một tối nọ, một sự việc bất ngờ khác lạ xảy đến làm cho Maax suy nghĩ rất nhiều.

Trong lúc ngồi vào chiếc ghế bành, im lặng đọc sách, không hiểu vì lẽ gì, Maax đưa mắt ra khỏi trang sách nhìn về phía góc phòng nơi đặt gương.

Một ngón tay dài, xanh xao thò ra khỏi nắp rương.

Maax ngồi lặng thinh trong chiếc ghế bành, tâm trí như bị tê liệt vì quá sợ hãi trong thời gian lâu từ hai đến ba phút, cặp mắt không rời khỏi mặt gương.

Rõ ràng là một ngón tay thật dài xanh xao, lông tay không được suôn sẻ, đầu ngón tay là cái móng bầm đen.

Qua những phút sợ hãi, lúc này đến phút giận dữ ngón tay đó vẫn đứng yên. Hiện tượng ấy thật kỳ quái. Buổi tối yên lặng của chàng bỗng nhiên bị phá tan bởi sự xuất hiện ngón tay dị kỳ đó.

Maax lên tiếng chửi thề và cầm cuốn sách vất mạnh về phía chiếc rương.

Ngón tay biến mất Maax không còn trông thấy gì nữa. Chàng đưa cao ngọn đèn dọi ánh sáng về phía góc phòng rồi bước mau về phía cái rương, đột ngột mở nắp rương.

Bên trong không có gì cả.

Chàng đập nắp rương lại lượm cuốn sách cầm tay, trở về chỗ cũ, ngồi vào ghế.

Phải chăng trong mấy ngày qua chàng đọc sách quá nhiều nên bị hoa mắt.

Chàng giả vờ tiếp tục đọc sách lại nhưng chốc chốc chàng lại đưa mắt về phía góc phòng cho đến khi không nhận thấy có gì kỳ lạ xảy ra, lúc đó chàng mới lên giường ngủ.

Nhưng suốt ba bốn ngày sau đó, hiện tượng kỳ quái kia cứ ám ảnh mãi trí óc Maax. Chàng không dám về khuya và bắt đầu đọc sách ít lại. Trong tuần lễ đầu, chàng đinh ninh là mắt chàng bị quá mệt nên làm cho chàng nhìn ra hiện tượng kỳ lạ đó.

Bắt đầu tuần lễ thứ hai, nghĩ rằng thị giác đã được nghỉ ngơi vừa sức, chàng mua về nhiều tạp chí và bắt đầu mải mê đọc. Đọc được vài trang Maax ngược mắt nhìn về phía chiếc rương nhưng cũng không thấy gì lạ xảy ra. Ngồi vững vàng vào chiếc ghế bành, Maax chăm chú đọc suốt cả tiếng đồng hồ. Đọc hết một cuốn định đọc qua một cuốn khác, chàng đưa mắt về phía chiếc rương... Cái ngón tay dài xuất hiện, bất động, lóng tay không

được sưng sỏ, móng tay màu bầm đen.

Maax cố ý cưỡng lại ý muốn chạy sang phòng bên cạnh, đưa tay về hướng chiếc bàn đặt gần chiếc ghế bành, sờ soạng tìm lấy cái gạt tàn thuốc, nhưng cặp mắt chàng vẫn không rời khỏi chiếc rương.

Bàn tay chàng đã nắm được cái gạt tàn thuốc, lúc này, chàng từ từ đứng dậy nhẹ nhàng đi tới góc phòng.

Lúc chàng bước tới cái rương với khoảng cách chừng một thước thì ngón tay kia cũng biến mất.

Maax mở nắp rương ra.

Bên trong rương, không có gì cả!

Trí óc Maax đảo lộn. Chàng trở về chỗ cũ, ngồi vào ghế. Tuy lúc này cái ngón tay quái dị kia không xuất hiện nữa

nhưng chàng cũng không xua đuổi khỏi trí óc được hình ảnh ghê rợn lúc này.

Trước khi lên giường ngủ, một ý nghĩ mới đên trong óc chàng: Sẽ tìm cách thủ tiêu cái rương này!

Maax vẫn khỏe mạnh. Thật ra hiện tượng kỳ quái đó không phải xuất phát từ thị giác của Maax mà chính là ở cái rương kỳ dị kia.

Chàng nhớ lại những chuyện đã qua. Trước hết là cái rương đã bán giá quá rẻ. Thứ hai là chủ tiệm đã tỏ ra vui mừng khi bán được món hàng mà hẳn ta cho là rất quý. Nhưng Maax vẫn tin mình. Chàng tự hỏi không biết chàng có bị rối loạn thần kinh không?

Sáng hôm sau, trước khi đi làm việc, chàng nhờ chủ nhà cho người chở nó đi,

vật nó vào nơi chứa đồ phế thải, thủ tiêu bằng cách hỏa thiêu nó.

Nhưng buổi chiều hôm ấy, khi trở lại phòng trọ, vật đầu tiên trong căn phòng đập vào mắt chàng lại là cái rương ma quái đó. Vừa sợ hãi vừa tức giận, Maax vội vàng tìm chủ nhà tra hỏi lý do nào mà bà ta không chịu nghe lời chàng. Bà chủ nhà ôn tồn giải thích cho chàng nghe là cái rương còn tốt quá, lại bằng gỗ quý, đem rương bỏ vào chỗ chứa đồ phế thải, uổng phí quá. Hơn nữa, không có một bác phu rác nào mất trí đến nỗi đang tay châm lửa đốt một chiếc rương trông đẹp như vậy được. Nghe lời giải thích đó, Maax xin lỗi bà chủ nhà, trở về phòng. Chàng ngồi vào chiếc ghế bành và bắt đầu nhìn không chớp mắt vào chiếc

rương. Chàng nghĩ thầm là nếu không còn có một việc gì xảy ra nữa thì chàng vẫn giữ lại chiếc rương, còn trái lại, lần này Maax sẽ cương quyết tìm cách thủ tiêu nó.

Tối hôm đó, Maax định đi dự một buổi hòa nhạc nhưng một trận mưa dai dẳng giữ chàng ở lại trong căn phòng của chàng.

Trước khi ngồi vào ghế đọc sách, Maax bước lại góc phòng lấy chìa khóa trong túi áo, khóa rương lại.

Cuộc thí nghiệm lần này sẽ quyết định dứt khoát cho ý định của chàng.

Trong lúc đọc sách, chốc chốc, Maax lại đưa mắt về phía chiếc rương. Nhưng không có gì xảy ra trước mười một giờ đêm cả.

Đến lúc chàng đặt sách xuống, chàng liếc mắt vào góc phòng, nhìn lên cái rương: Ngón tay kỳ lạ kia lại xuất hiện. Và cái ngón tay dài, xanh xao, thay vì bất động lần này dường như ngón tay đó đang cử động. Ngón tay run run tuồng như đang cào vào mặt gỗ với cái móng đen bầm của nó.

Maax tập trung tất cả can đảm cầm cái gạt tàn và bước lại góc phòng. Ngón tay ma quái bỗng biến mất đúng vừa lúc chàng đưa tay định ném thật mạnh cái gạt tàn thuốc vào chiếc rương. Tim chàng đập thình thịch. Chàng mở nắp rương. Bên trong vẫn trống không. Lúc này chàng nghĩ đến cái chìa khóa chàng để ở túi áo. Một cảm giác ghê rợn đến dựng tóc gáy. Cái chìa khóa để trong túi áo đã

biên mất nhưng lại thấy nằm ở ổ khóa. Chàng lẩm bẩm nghĩ rằng có lẽ chàng đã mất trí.

Maax lại khóa chặt rương lần nữa trở lại ngồi vào ghế, nhìn chăm chăm vào chiếc rương ma quái cho mãi đến hai giờ sáng.

Cuối cùng, vì quá mệt mỏi, trí óc bị đảo lộn, Maax lên giường ngủ. Trước khi tắt đèn chàng để ý là nắp rương đã được đẩy kín và được khóa kỹ.

Khi chàng đã thiu thiu ngủ, bỗng một cơn ác mộng chợt đến. Trong giấc ngủ, chàng nghe như có tiếng cào gỗ làm cho chàng thức dậy. Thấp một cây nến chàng đưa mắt về phía trước rương. Cái ngón tay dài lại hiện lên trước mặt rương và đang cựa quậy mạnh. Ngón tay đó lúc lắc

trở lại thật mạnh, cào lên mặt rương, với chiếc móng bầm đen. Nhưng dường như nó thấy sự xuất hiện của chàng nên bỗng nhiên nó dừng lại. Và... từ từ, ngón tay đó ra hiệu cho Maax lại gần. Quá sợ hãi, Maax không thể vâng lời được. Chàng đặt cây nến xuống bàn và chân bắt đầu bước giống hệt như một người máy. Ngón tay kỳ dị đó như kéo chàng lại gần, chàng giống như một thỏi sắt bị nam châm hút. Đúng vừa lúc Maax bước lại gần chiếc gương thì ngón tay kỳ dị đó rút vào, và nắp rương tự nhiên mở lên. Maax lúc nào cũng bị một sự sợ hãi quá mức thôi miên, chàng bước vào lòng rương ngồi khom mình, đầu gối chống cằm rồi ngã cả thân mình xuống lòng rương. Nắp rương tự nhiên đóng sập

manh và chiếc chìa khóa tự động quay một vòng trong ổ khóa...

Maax hoảng hốt thức dậy hét lên một tiếng ghê rợn. Chàng ngồi thẳng người trên giường, mồ hôi chảy đầm đề trên trán. Maax qua sợ vội trùm cả tấm ra lên đầu và nằm như vậy cho đến sáng.

Trời sáng tỏ, lấy lại bình tĩnh, Maax rời khỏi căn phòng đi pha cà phê uống. Hôm ấy chàng không đến sở mà lại tìm đến nhà một khu phố đổ rác mà lâu nay chàng từng nhờ cậy người này giúp trong nhiều công việc. Chàng dặn dò bác phu thật kỹ về những điều chàng muốn thực hiện. Chàng trao cho bác phu số tiền mười dollar và còn hứa sẽ trao thêm tiền khi xong việc.

Buổi chiều hôm ấy. Maax trở lại căn

phòng riêng của chàng lòng rất tự tin, nhưng vừa bước vào căn phòng, chàng cảm thấy như quả tim mình thoát ra khỏi lồng ngực.

Trái với lời dặn của chàng, bác phu đồ rác vẫn chưa chịu khiêng cái rương đi vất bỏ.

Lần này, Maax tỏ ra vô cùng thất vọng hơn là nỗi cơn giận lôi đình. Chàng bước ra ngoài gọi điện thoại liên tục cho bác phu đồ rác. Ông này lựa lời xin lỗi, lấy cớ là chiếc xe của ông bị hỏng máy đúng vào lúc ông chuẩn bị đi làm phận sự. Ông đã phải bỏ hết cả ngày sửa chữa xe và xin hứa qua ngày hôm sau sẽ đến sớm để lo tròn công việc.

Maax không biết làm gì hơn, buông thõng hai tiếng "cảm ơn" và đặt điện

thoại xuống. Chàng không muốn trở lại căn phòng riêng của mình mà tạt vào một quán trong khu phố ăn trưa rồi đi xem chiếu phim luôn. Ở rạp chiếu phim ra, Maax lại tạt vào một quán cà phê, ngồi cà kê mãi cho đến nửa đêm mới về căn phòng của chàng.

Cơn ác mộng đêm hôm trước vẫn còn ám ảnh trí óc nên dù đêm qua ngủ rất ít nhưng đêm nay chàng vẫn chưa nhắm mắt được, vì thế chàng cảm thấy rất mệt mỏi.

Sau khi xem kỹ là nắp rương được đóng kín, Maax cẩn thận đặt chìa khóa ở dưới gối nằm rồi nhắm mắt ngủ.

Vài giờ sau đó, Maax bỗng thức dậy, ngồi lên một cách tỉnh táo. Tim chàng đập mạnh hơn lúc nào hết. Trong một phút định thần, chàng tự hỏi vì sao chàng

lại ngồi dậy như thế này.

Có tiếng cào lên mặt gỗ nghe rõ mồn một ở phía góc phòng. Tay chân của chàng run rẩy, chàng nhảy xuống giường, đưa tay ấn nút mở sáng chiếc đèn làm việc ban đêm, đặt trên bàn. Không có ánh sáng tỏa ra. Bóng đèn bị cháy hay dòng điện bị cắt đứt?

Chàng mở hộc bàn đưa tay quờ quạng tìm cây nến.

Trong lúc chàng sờ soạng tìm nến và diêm thì tiếng động tăng lên gấp đôi, gấp ba đến nỗi nghe tưởng chừng như vang dội hết cả căn phòng.

Toàn thân Maax run rẩy, mỗi sợi lông trên thân mình như đứng lên nhưng chàng cũng lấy hết can đảm, tay cầm cây đèn cây và nhẹ nhàng bước tới chiếc

rương.

Ngón tay kỳ lạ đó trông càng dài ra và gõ liên hồi trên nắp rương. Với nhịp điệu dồn dập, tiếng gõ vang ra hết cả mặt rương, có khi cái móng tay bầm tím đó lại cào mạnh lên mặt gỗ.

Khi Maax bước lại gần ngón tay kỳ lạ đó bỗng đứng yên rồi nằm dài theo mép rương. Maax kinh hoàng khi nghĩ rằng ngón tay ma quái đó đã trông thấy chàng nên mới ngừng hoạt động và ngón tay đó đang nhìn chăm chăm vào chàng.

Và khi Maax đã đứng giữa căn phòng, lạ lùng thay, ngón tay đó giờ lên và hình như đang ra dấu hiệu cho chàng lại gần hơn. Maax quá kinh sợ khi nhớ lại cơn ác mộng chàng vừa trải qua. Lúc này chính chàng không chịu nổi sự

sợ hãi đó nữa.

Chàng vẫn bước tới trước, cử chỉ, hành động, giống như một người mắc bệnh mộng du.

Sáng hôm sau, hai người phu đổ rác bước theo chủ nhà của Maax vào phòng chàng. Maax đã rời khỏi phòng từ lúc nào, có lẽ chàng đi làm việc, nhưng hai người phu đổ rác đã biết rõ công việc của họ sẽ phải làm.

Chiếc rương được khóa kỹ vẫn nằm ở góc phòng, không có chìa khóa nằm trong ổ khóa.

Bên cạnh rương, người ta thấy dấu vết một cây đèn cây đã cháy rụi. Người chủ nhà tỏ ý không hài lòng. Bà ta lên giọng tỏ ra bực bội:

- Đấy! Hành động đó chỉ nhằm đốt

nhà người ta. Tôi sẽ nói cho ông Maax biết về sự sơ suất đó. Quả thật đáng trách!

Hai người phu đồ rác đang hì hục khiêng chiếc rương, không để ý đến lời nói của bà chủ nhà.

Một người than:

- Bộ cái rương này bằng chì hay sao? Từ trước đến nay, tôi chưa bao giờ khiêng một cái rương trống mà nặng như thế này!

Bà chủ nhà nói dặn thêm:

- Ấy cái rương này được đóng bằng loại gỗ rất chắc...

Khi chiếc xe chạy tới ven đô, đúng nơi vứt bỏ những đồ phế thải, một người phu nói:

- Tôi không hiểu vì sao cái thằng cha

này lại đem bỏ đi một cái rương trông đẹp như thế này!

Bạn của anh ta trả lời:

- Tôi thì biết rõ đầu đuôi sự việc.

Chẳng là anh chàng mua cái rương này của Jason Kinkle mà Kinkle thì chẳng bao giờ kể rõ lai lịch cái rương cho chàng ta biết... Vì lẽ đó, mà chàng ta không muốn giữ cái rương này trong căn phòng của chàng nữa.

- Nhưng lai lịch cái rương đó ra sao?

Anh có biết không?

Anh phu đổ rác tự cho mình biết rõ câu chuyện không thèm trả lời cho bạn ngay lúc đó, nhưng khi cái rương đã được đẩy xuống đất chàng mới chậm rãi:

- Cái rương này được đem bán ở tiệm bán đồ cũ. Người chủ của nó trước

tiên là Stubberton...

Vừa nói đến đây, người phu đổ rác thứ hai cướp lời:

- Stubberton! Có phải anh chàng bị giết chết bằng cách bỏ...

- Phải rồi! Bằng cách bị đem nhốt vào rương. Đúng vậy! Chính cái rương mà chúng ta vừa mới chở trên xe đó!

Cả hai im lặng một hồi lâu. Họ tiếp tục tìm cách xê dịch cái rương lại gần một cái giếng không còn dùng nữa, thành giếng đã bể nát, đáy giếng chứa đầy một thứ nước bẩn. Người phu đổ rác đưa tay lau mồ hôi đổ giọt trên trán, đoạn tiếp lời:

- Lúc người ta cạy cái rương ra thì xác nạn nhân trông đen, xám xịt lại. Người ta thấy một ngón tay mắc kẹt ở

nấp rương, gần nơi ổ khóa -nhưng ngón tay ấy cũng không cứu được mạng sống của nạn nhân.

Nghe bạn kể câu chuyện ma quái đó, người phu đồ rác thứ hai tỏ ra sợ hãi, nói lớn:

- Thôi, phải thủ tiêu nó gấp, cái thứ này chỉ mang xui xẻo đến cho chúng ta mà thôi!

Người kia đáp nhanh:

- Đồng ý! Giúp tôi một tay mau lên!

Hai người lấy hết sức lực đẩy rương xuống đáy giếng. Cái rương trong phút chốc rơi xuống mặt nước đen xì làm tung một ngọn nước lên cao gần miệng giếng...

Một người lên tiếng:

- Thế là yên chuyện! Chúng ta lại

được thêm mười dollar.

Nhưng rồi... một sự việc lạ lùng xảy ra. Hai người phu đổ rác không bao giờ hy vọng nhận thêm số tiền mười dollar đó nữa vì kể từ ngày hôm đó, Maax bỗng biệt tích, không ai gặp chàng mà cũng không có ai nhắc đến tên chàng nữa.

Hai người phu đổ rác trình nội vụ tại cảnh sát cục. Bà chủ nhà không biết tên hai người phu đổ rác, hơn nữa, bà cũng không hay biết gì thêm tin tức Maax nên bà cũng chẳng giúp ích gì được cho hai người.

Về sau, cảnh sát chỉ biết trả lời một cách lờ mờ về trường hợp của Maax. Họ nói có lẽ anh chàng đã đổi tên và đổi chỗ ở.

Căn Phòng Áp Mái

Họ dò dẫm trên chiếc cầu thang ọp ẹp dẫn lên căn phòng áp mái bụi bặm. Alastair cẩn thận đặt từng bước lên lối đi hẹp về phía căn buồng. Anh ta đẩy hai cánh cửa khép hờ ra. "Hãy tự nhiên như ở nhà", anh ta nói, vẫy họ vào qua cánh cửa bên phải. "Cánh cửa kia vào buồng người hầu, nay mẹ tôi dùng chứa đồ tạp nham. Nếu cần mời anh sang đây xem qua.

Bên trong căn buồng ngủ đêm của anh tối mịt, ngoại trừ chút ít ánh sáng yếu ớt mùa đông hắt vào qua ô cửa sổ bé xíu duy nhất. Anh bước về phía đó, sát góc buồng, mặt biển trải rộng ngút tầm mắt.

Alastair cúi xuống bật đèn bàn. "Nguồn ánh sáng duy nhất", anh ta nói.

"Tôi hy vọng nó đủ sáng".

Anh đặt va ly xuống giường.

"Còn một chiếc đài nữa. Có thể làm anh vui được".

"Cám ơn". Anh nhìn chiếc đài cổ lỗ, thô kệch.

"Dù sao cũng xuống nhà làm ngậm nhỏ đã, trước khi ăn tối. Mẹ tôi muốn gặp anh lắm, gặp người đến bắt con ma ở Drumkattle này. Hay anh muốn xem trước?".

"Tôi xem qua mấy phút thôi". Anh cẩn thận rà soát cánh cửa, ổ khóa to, chìa khóa cắm bên ngoài. Then cửa bên trong khá to, đã gỉ sét. Anh ngó qua cái tủ tường ở góc buồng, to bằng một gã đàn ông. Ngó ra sau lưng nó, những tấm gỗ vẫn còn chắc chắn. Anh ngồi xuống

giường, nhún lên nhún xuống, nhìn vào gầm giường. "Được rồi", anh nói. "Sẽ xong thôi".

"Tốt quá. Thôi, xuống nhà đi".

"Ta quên một thứ", Duncan nói. "Chiếc chuông...".

"Đúng rồi". Alastair vương về phía trước túm lấy sợi dây treo từ trên trần dài độ vài phân, lấy trong túi ra một sợi dây thô và buộc hai cái lại với nhau. "Đề báo hiệu, Kevin cáo già ạ. Tôi sẽ để đầu dây ngay cạnh giường, nếu anh giật chiếc chuông nhỏ kia sẽ kêu. Nó có ở đây lâu lắm rồi, nhưng vẫn kêu tốt".

"Này", Kevin nói, "tôi cóc cần cái chuông đỏ như máu kia của anh".

"Được rồi, anh sẽ không cần đến nó".

"Khoan một chút", anh nói. "Tốt hơn

nên nói với anh điều này". Anh mở va ly lấy ra khẩu súng ngắn. "Khẩu Smith and Wesson này no đạn đấy". Rồi anh đặt nó xuống bàn. "Con ma nào dám trêu người sẽ lĩnh ngay một viên vào bụng. Tôi sẽ nói rõ hơn trước khi chúng ta bắt đầu".

"Mày nghe rõ chưa ma?". Alastair ngửa cổ lên trần nhà nói vui. "Nếu mày ló mặt, mày sẽ ăn đạn vào bụng đấy".

Họ rời căn buồng. Bà mẹ Alastair người nhỏ bé, sắc sảo đang ngồi trong phòng vẽ không đủ ánh sáng.

"Mẹ, đây là Kevin Donaldson. Anh ấy đến từ Australia".

Bà mẹ già cười tươi hỏi han. Trước kia bà đã đến nước Australia, từ khi chồng bà còn sống, và bà rất yêu đất nước đó. Còn giờ đây, làm sao để bắt

được con ma của ngôi nhà Drumkattle?
Alastair phân bua. Đó chỉ là sự đánh
cuộc. Một trăm năm nay không có ai ngủ
trong căn buồng có ma đó, không có ai từ
cái đêm bà người hầu ngủ trên giường
bất ngờ bị tấn công dữ dội và bị giết
chết. Người ta không rõ hung thủ là ai.
Kevin sẽ ngủ, hoặc là cố để ngủ, trong
căn buồng đó.

"Năm mươi pao thì nhiều đấy", bà
Moncrieff nói.

"Nhiều, nhưng với con thôi. Còn
Kevin, anh ấy giàu có, chính anh ấy mới
là người sẽ phải trả...".

Kevin cười. "Tôi không tin thế".

Đã hơn mười một giờ đêm, một mình anh ở rong căn buồng áp mái, cửa khóa trái bên ngoài. Khẩu súng để ở vị trí thuận tiện sẽ giúp anh đỡ bị bất ngờ nếu bóng ma xuất hiện trong trang phục quái gở thế nào đi nữa. Đêm tháng Mười hai không trăng. Căn buồng tối đen lại nếu anh tắt chiếc đèn bàn bên đầu giường. Chiếc cửa sổ hình chữ nhật, con mắt duy nhất nhìn ra biển Bắc, hắt một chút ánh sáng xanh xao yếu ớt.

Anh để nguyên quần áo nằm trên giường, mắt liếc nhìn trang bìa sách nhưng tâm trí vang mãi lời hứa với Alastair. Chín tiếng nữa và mọi thứ sẽ trôi qua thôi. Nếu đến tám giờ sáng anh

không rung chuông, họ sẽ bẽ bàng ra sao trước mắt anh, còn chuyện họ đi thông báo cho hàng xóm tin tức về anh nữa chứ, họ sẽ mở cửa cho anh ra và anh lấy về năm mươi pao tiền cược.

Ý nghĩ thứ hai chợt đến, làm gì có ai để người trong nhà này đi thông báo; Drumkattle là ngôi nhà duy nhất dọc bờ biển hoang vắng này. Chắc chỉ có Alastair, Duncan và bà mẹ già của họ là nghe được tiếng chuông. Vậy thì khỏi rung chuông nữa.

Anh đã thấy chán quyển sách, bật công tắc chiếc đài bên cạnh, lắng nghe chương trình "Nhạc đêm khuya" trên sóng đài Home. Anh chuyển sang sóng

đài Light đang phát bản nhạc jazz, cuối cùng chọn đài Hamburg với nhạc valse. Anh ngồi dậy cởi quần áo mặc ngoài.

Khẩu Smith and Wesson nằm một bên giường, anh kiểm tra hộp đạn lần cuối và thấy yên tâm. Xong xuôi anh thả mình xuống chiếc giường gỗ hẹp, có thể tình trạng không thoải mái này sẽ đánh thức anh dậy trước lúc bình minh, với tay tắt đèn.

Bản nhạc du dương nhưng được một lúc cơn ngái ngủ ập đến, anh tắt nốt chiếc đài.

Không dám chắc có phải mình thức giấc thật không nhưng rõ ràng anh nghe

thấy tiếng động vào lúc một giờ sáng. Thoạt đầu anh không tài nào định hướng được âm thanh đó, dần dần như mái nhà thủng ra và nước nhỏ xuống sàn. Anh đợi một lúc cho chắc chắn và bất ngờ bật đèn.

Thật lạ, không còn âm thanh nào. Không có nước trên sàn. Anh tắt đèn.

Lần này, chỉ khoảng nửa tiếng sau, anh lại nghe thấy âm thanh đó, to hơn lần trước, cứ như thể nước đang rỉ xuống ngay giữa phòng.

Anh thấy lạ khi có một tiếng động ngay cạnh đầu, bực mình quá, anh quay người sang bên kia, tim bắt đầu đập rộn,

hai bên thái dương rần rật. Tiếng động của thứ chất lỏng nọ giờ thành đối âm với nhịp lưu thông của mạch máu trong người anh, và bất ngờ tiếng nước rỉ đôi vị trí cứ như có một lỗ thủng khác ở trên mái. Anh bật đèn lên, âm thanh nọ lại ngừng bật.

Anh bật dậy, nhìn qua ô cửa sổ, lại gằn thò tay ra ngoài: trời có mưa đâu nhỉ. Quái lạ! Tìm thế nào đi nữa anh vẫn không thấy có vết nước trên sàn. Anh lại gằn tú, mở toang hai cánh ra, ngỡ tưởng Alastair hay Duncan nấp trong đó giả vờ làm tiếng động. Chiếc tú trống rỗng.

Đề nguyên đèn sáng anh nằm vật xuống giường. Anh liếc nhìn đồng hồ, ba

giờ rưỡi. Anh uể oải tắt đèn.

Chắc anh đang ngáy, bỗng nhiên giật mình vì có tiếng người nói, anh bật thẳng dậy, tim đập mạnh. Đó là tiếng phụ nữ, giọng một cô gái, du dương. Anh căng tai, và từ rất xa, rất nhẹ, dường như nó gọi "Kevin".

Thật vô lý. Anh sẽ không tự biến mình thành thằng ngu bằng việc trả lời tiếng gọi nọ. Anh lại bật đèn, mọi thứ chìm vào im lặng.

Anh nguyên rủa. Hơi mệt và bức dọc. Bóng đèn bỗng nhiên bị vỡ. Một cục nước miếng chặn ngang cổ họng, ran rát, tai nghe rõ nhịp đập của tim, anh thoát với lấy khẩu súng.

"Anh đang nằm", giọng nói lại vang

lên, "Giữa vũng máu đỏ còn âm. Máu của tôi, Kevin ạ".

Anh mở miệng hỏi lại giọng nói kia nhưng sao không lời nào thốt ra được. Mãi sau, bằng một giọng nói hoàn toàn không phải của mình, anh hỏi: "Sao..., sao lại thế...".

"Không làm ồn, Kevin. Tôi tới đây để giết anh".

Anh cười, tỏ vẻ can đảm. "Khá lắm thừa cô. Nhưng tại sao?".

"Kevin, bởi vì căn buồng này, chiếc giường anh vừa nằm là của tôi. Tôi đã chết trên chiếc giường đó".

Mọi thứ ngưng lặng chốc lát, tiếng đập trong tai anh to đến mức không còn chịu được nữa.

"Tôi đã chết trên chiếc giường này,

Kevin, trong vòng tay của một thằng đàn ông. Hắn ta đã giết tôi, khi tôi đang khóc tức tưởi...".

Một tia ý nghĩ vụt qua óc khiến anh chú ý đến chiếc công tắc đài. Nó vẫn ở vị trí tắt.

Giọng cô gái lại cất lên. "Hãy tạo mối quan hệ hòa bình với Người Sáng Tạo ra anh, hỡi Kevin Donaldson, vì anh chỉ còn được sống vài phút nữa thôi. Anh đã nghe thấy tiếng máu của tôi chảy xuống sàn chứ? Chẳng bao lâu nữa sẽ là máu của anh".

Lạ thay, tiếng nhỏ giọt lại vang lên. Phải chăng có thể nhìn được lúc này: anh thậm nguyên rửa chiếc bóng đèn chết tiệt. Và tại sao, đúng, tại sao không nghĩ đến việc mang theo chiếc đèn pin?

Anh nhớ đèn chiếc bật lửa. Phải cố gắng lắm, anh nguyên rửa bản thân vì sự thực đó, anh mới với được chiếc áo khoác. Chiếc bật lửa Ronson tỏa ánh sáng dầu tù mù, anh không thấy gì cả.

Nhưng giọng nói vang lên gần hơn. Lần nữa anh chú ý tới chiếc đài và chắc chắn nó phát ra từ đó, thậm chí công tắc vẫn tắt. Tức quá anh vung cú đâm vào mặt chiếc đài. Giọng nói vẫn tiếp tục nhưng có lẽ lúc này anh đã quá phản kích và mệt nên không hiểu nó nói gì. Nhưng đúng là chiếc đài rồi. Nghĩ thế anh giật tung dây điện ra.

Như cô tình trêu người, giọng nói lùi ra xa. Nó đang nói gần bức tường. Tiếng nhỏ giọt phát ra từ đây. Một cơn hốt hoảng mới thật hãi hùng ập đến, nhận ra

nó vẫn ở trong phòng, anh ném chiếc đài xuống sàn làm nó nứt ra, chưa thỏa anh còn lấy đập loạn xạ đến khi nó vỡ thành hàng chục miếng nhỏ.

Giọng nói lại càng rõ hơn. "Có ích gì hơn đâu, Kevin. Anh không thể thay đổi được số phận, mà số anh là số chết. Chết ngay trong đêm nay".

Anh bật lửa, trong phòng trống rỗng.

Bỗng nhiên có một tiếng động trong góc phòng khiến anh rùng mình. Tiếng nhỏ giọt đã trở thành tiếng chảy xối, anh đứng bật dậy, hoảng hốt, nhینگ chong chong vào một điểm trong bóng tối.

Anh nhìn không biết bao lâu, như bị hút hồn, chợt một cơn gió thoảng qua. Anh vòng qua giường lại gần nó, ở đây chắc chắn có một cái gì đấy. Phát điên

lên anh mắt môi mắt lợi bật lửa, phải đến bốn lần bật nó mới cháy.

Anh kêu lên kinh hãi, hơi thở dồn dập. Ánh sáng quá yếu nhưng cũng đủ soi rõ một hình người, một hình người đứng gần tủ. Khuôn mặt, nếu được gọi đó là khuôn mặt, màu xanh tái, và quần áo, nếu cũng có thể gọi là quần áo, màu tối, có lẽ là màu máu đỏ. Hình như người ấy đang nói, vẫn giọng nói nọ, giọng nữ, nhưng hai môi không hề động đậy. Bóng người mỗi lúc một gần hơn.

Anh quy xuống giường, người cứng đơ. "Ai... cú...", anh thét lên hoảng hốt. "Cô là ai? Sao vào được đây? ... Tôi sẽ giết cô đấy, cô bạn. Lời cảnh cáo cuối cùng của tôi"... "Lời cảnh cáo cuối cùng...".

"Đạn không giết được tôi đâu, Kevin. Một người đàn ông đã làm thế với tôi. Giết chết tôi lúc tôi nằm ngay chỗ anh vừa nằm ấy, nhưng sẽ không còn thằng đàn ông nào nữa, và không còn viên đạn nào đâu..."

"Tôi cảnh cáo lần cuối!". Anh rít lên.

Anh nỏ súng, bắn thẳng vào hình người và kết quả làm anh chết lặng. Một ý nghĩ đen tối vẫn lên trong đầu anh.

Khói súng vừa hết anh nhìn thấy một khuôn mặt trắng bợt, vẫn nguyên chỗ cũ.

Anh thét lên, bắn, bắn tiếp, bắn nữa. Trong đám khói thuốc súng cay xè anh vẫn thấy hình người, đang tiến đến gần hơn. Nguy rồi! Đến nước này thì không thể không báo nguy cho mọi người. Nghĩ vậy, tay trái rung chuông, tay phải vẫn

bắn cho đến khi khẩu súng chỉ còn phát ra những tiếng cạch... cạch... khô khốc. Hình người đã đề lên hình anh, anh thúc mạnh khẩu súng hết đạn nhưng nó rơi xuống như gặp phải lực cản quá mạnh. Da anh ướt đầm, không phải vì ngọt, máu, anh biết đó là máu.

Tay chạm được dây chuông, anh dồn hết sức kéo mạnh. Chiếc chuông nhỏ của nhà thờ xứ Scots kêu lên ở đâu đó trên đầu anh. Hình người rung mạnh rồi đột nhiên mọi thứ đen sẫm lại. Im lặng. Tối mịt mù.

Mấy tháng sau Kevin Donaldson được đưa về Australia. Người ta không còn được tin tức gì về anh. Tầng trên cùng của ngôi nhà Drumkettle từ đó không một bóng người bén mảng cho tới

khi cả tòa nhà đổ sụp xuống, hai, ba mươi năm sau này.

Ân oán của người ăn mày

Fernando Sorrentino

Dịch giả: Viên Cung

Năm 1965, lúc đó tôi 23 tuổi đang là sinh viên sư phạm để ra làm một ông thầy dạy văn chương trung học . Sáng hôm đó là một buổi sáng sớm mùa Xuân, tôi đang ngồi học trong phòng mình trong căn hộ ở tầng 6 một tòa chung cư . Đây là tòa nhà chung cư duy nhất trong dãy phố .

Hơi lo ra, tôi ngồi học mà cứ thỉnh

thoảng lơ đãng nhìn ra cửa sổ . Bên dưới nhà tôi là đường phố . Bên kia đường là căn nhà ngay góc đường của ông Sĩ-giang. Ông này khó tính nhưng nhà ông này có mảnh vườn tuyệt đẹp mà tôi cứ hay nhìn xuống . Kế bên nhà ông Sĩ-giang là căn nhà cũng rất đẹp của gia đình Bình-nam . Gia đình Bình-nam là gia đình hiền lành, thân thiện, luôn làm những chuyện tử tế . Gia đình này có 3 cô con gái, mà tôi thì si tình cô lớn nhất, là Diễm-an . Sáng sớm lắm nên tôi biết Diễm-an chưa có ra ngoài nhà nhưng mà thỉnh thoảng tôi cứ liếc sang đó . Có lẽ chỉ vì trái tim sai khiến .

Theo thói quen, ông Sĩ-giang sáng sớm là đã tưới nước và dọn dẹp cho căn vườn yêu quý của ông ta . Căn vườn này

nằm ngay trước nhà, có hàng rào sắt phía trước, cách đường phố phía dưới là 3 bậc tam cấp bằng đá .

Đường xá đang còn vắng tanh . Tôi thấy có một người đàn ông đang đi từ xa tới bên phía lề đường của nhà Sĩ Giang và Bình Nam . Tôi bị lôi cuốn vì ông ta có vẻ là một người ăn xin hay là dân du cư, áo quần là những tấm giẻ cũ kỹ đủ màu như cầu vồng .

Ôm yếu, râu ria, trên đầu thì đội cái mũ rơm màu vàng . Dù trời nóng, ông ta cũng khoác cái áo choàng rách rưới, xám xám . Ông ta còn mang thêm cái một bị lớn, dơ dáy . Chắc là để đựng đồ ăn xin được và thức ăn thừa .

Tôi tiếp tục nhìn theo tay ăn mày . Ông ta ngừng trước nhà ông Sĩ Giang, leo lên

bạc tam cấp, rồi hỏi hay xin cái gì đó với ông Sĩ Giang qua khe hở của cái hàng rào sắt . Tính ông Sĩ Giang là một người thô lỗ , khó chịu cho nên trông ông có vẻ không muốn nghe người ăn xin nói gì mà chỉ hất tay đuổi ông ta đi . Nhưng ông ta cứ đứng nguyên đó nói gì không rõ . Rồi tôi nghe ông Sĩ Giang to tiếng :

- Đi ! Đi ngay ! Đừng có làm phiền nữa !
Tuy nhiên, không hiểu sao ông ăn mày cứ đứng đó, tay vịn vào hàng rào, kéo nài, lắm bảm . Giận dữ và mất hết kiên nhẫn, ông Sĩ Giang dùng hết sức đẩy mạnh ông ăn mày ra khỏi hàng rào . Kẻ ăn mày tuột tay khỏi hàng rào , trật chân lên bậc tam cấp, ngã chổng chân lên trời, đầu đập mạnh vào bậc đá xanh .

Ông Sĩ Giang hoảng hốt chạy ra, cuối

người lên lão ăn mày, tay để lên tim ông ta lắng nghe nhịp đập . Chắc không nghe thấy gì nên ông Sĩ Giang sợ hãi chạy xuống chân ông ăn mày rồi nắm chân kéo ông ta sên sệt xuống lề đường . Bỏ ông ta nằm đấy như một người say rượu . Sau đó ông Sĩ Giang đi vào nhà, đóng khóa cửa vườn, cửa nhà lại, như là không biết gì xảy ra . Ông ta chắc cũng nghĩ rằng chẳng ai thấy cái tội ác vô tình ông gây ra cả .

Người nhân chứng duy nhất là tôi .

Không lâu sau đó có người đi ngang qua và thấy người ăn mày nằm chết bên đường . Cảnh sát đến và xe cứu thương được gọi đến . Xác người ăn mày được cho vào xe cứu thương và ` chở đi mất . Mọi việc diễn ra như vậy . Ngoài người

ăn mày thì đã chết, ông Sĩ Giang thì sống để bụng chết mang theo, chẳng ai còn nhắc đến cái chuyện người ăn mày chết đường chết chợ đó nữa .

Còn tôi, tôi rất cẩn thận không bao giờ hé ra một lời về chuyện này cho bất cứ ai . Có lẽ như vậy là không chính trực lắm nhưng tôi sẽ được gì khi tố cáo ông Sĩ Giang, người dù sao chẳng có làm gì xấu với tôi cả ? Hơn nữa, cũng không phải ông Sĩ Giang cố tình muốn sát hại người ăn mày kia . Tất cả chỉ là chuyện vô tình , làm lỡ . Tôi nghĩ để cho ông Sĩ Giang đã lớn tuổi phải gánh chịu những phiền phức, rắc rối với pháp luật, có thể còn phải đi tù về chuyện này thì thật có gì đó hơi bất nhân . Tốt hơn hết là để cho ông ta chịu sự phán xử của lương tâm ông ta .

Lâu dần tôi cũng quên đi cái bi kịch thương tâm đó . Nhưng mỗi khi gặp ông Sĩ Giang tôi lại thấy xao xuyên bàng hoàng chút gì đó trong người vì nghĩ rằng ông ta không thể ngờ tôi là người duy nhất đã chứng kiến toàn bộ cái bí mật có lẽ ghê gớm nhất của cuộc đời ông . Sau đó tôi tránh mặt ông và không bao giờ còn dám nói chuyện với ông nữa .

Ba năm sau, tôi đã 26 tuổi, tôi đã lấy bằng sư phạm về ngành ngôn ngữ và văn chương Tây ban nha . Diễm-an không lấy tôi làm chồng mà lấy 1 kẻ may mắn khác . Tôi cũng chẳng biết kẻ ấy yêu Diễm-an hơn tôi hay là xứng đáng với nàng hơn tôi hay không .

Thời gian đó, Diễm-an đang mang thai,

sắp đến ngày sinh nở . Nàng vẫn sống trong căn nhà tuyệt đẹp đó và chính nàng vẫn đẹp hơn bao giờ hết .

Một buổi sáng tháng 12 tôi đang dạy kèm văn phạm ở nhà cho vài em học sinh trung học , cũng trong căn phòng ngày xưa chúng kiến vụ án mạng . Cũng như ngày nào, thỉnh thoảng tôi lại liếc nhìn xuống con đường phía trước dưới nhà .

Bỗng nhiên tim tôi nhảy lên loạn xạ . Tôi tưởng như mình bị ảo ảnh .

Trên con đường trước mặt, có một người đang đi về phía nhà gia đình Diễm-an, chính là người ăn mày ba năm trước bị ông Sĩ-giang giết chết . Không thể lẫn lộn vào đâu được . Bộ quần áo màu mè giẻ rách, chiếc áo choàng xám, cái mũ màu vàng, cái bị túi dơ bẩn .

Quên cả đám học sinh, tôi vội đi tới bên cửa sổ . Người ăn mày đang đi chậm lại , như là đang sắp đến nơi ông ta muốn đến .

"Ông ta trở về." Tôi nghĩ "Và trở về để báo thù ông Sĩ-giang đây ."

Nhưng ông ta không ngừng lại trước nhà ông Sĩ-giang . Ông đi băng qua hàng rào vườn nhà ông Sĩ-giang . Ông ta đứng trước cửa nhà của Diễm-an, mở chốt cửa rồi đi vào nhà .

Tôi điên lên vì lo lắng . Tôi bảo đám học trò :

"Tôi sẽ trở lại ngay !"

Tôi chạy ra thang máy và đi ngay ra phố, băng qua đường, chạy vội tới nhà của Diễm-an ,

Mẹ cô ta, đang đứng trong nhà, ngay cửa

chính . Bà nhìn tôi ngạc nhiên rồi nói : "Ủa ? Chào cháu ! Cháu đó ư ? Thật là một phép lạ !"

Mẹ Diễm-an luôn luôn có cảm tình với tôi . Bà ôm hôn tôi . Nhưng tôi chưa hiểu gì cả . Tại sao bà lại nói phép lạ gì ở đây ? Té ra là Diễm-an vừa mới lâm bồn . Và bà tưởng tôi đến thăm đúng lúc . Ai trong nhà cũng vui mừng . Tôi bèn đành bắt tay chúc mừng kẻ đã đánh bại tôi .

Tôi chưa biết phải hỏi thế nào và đang suy nghĩ không biết có nên giữ im lặng cho qua luôn không . Rồi sau đó tôi nghĩ ra một cách . Tôi bèn vờ hỏi một cách hơi lơ đãng :

"Thật ra thì tôi bước vào nhà mà không bấm chuông vì tôi thấy một ông ăn mày với một cái bị to mà dơ dáy lắm lên vào

nhà này . Tôi sợ ông ta ăn cắp đồ trong nhà ."

Mọi người trong nhà nhìn tôi ngạc nhiên : ăn mày ? bị túi ? ăn trộm ? Hầu như cả nhà đang ở trong phòng khách này từ nãy giờ nên chẳng ai hiểu tôi nói gì .

Tôi bèn nói :

- Vậy chắc chắn là tôi nhìn lộn rồi .

Sau đó họ mời tôi vào phòng của Diễm-an và em bé mới sanh . Trong hoàn cảnh này tôi chẳng biết nói gì hơn là chúc mừng nàng, hôn tay nàng, suýt soa nhìn em bé, và hỏi vợ chồng nàng đã đặt tên cho em bé chưa . Họ nói rồi, và tên bé là Duy-thành .

Trở về nhà, tôi ngẫm nghĩ :

"Đó chính là người ăn mày bị giết bởi ông Sĩ-giang . Chắc chắn . Vậy ông ta

không trở về để báo oán mà chỉ để đầu
thai vào làm con của Diễm-an ."

Tuy nhiên, 2 - 3 ngày sau, tôi thấy giả
thuyết của tôi có vẻ kỳ quặc quá cho nên
tôi cũng từ từ quên nó đi mất .

Có lẽ tôi cũng quên đi những chuyện
không vui, hơi quái dị đó luôn nếu sau
này vào năm 1979 không có một chuyện
xảy ra làm tôi nhớ và liên hệ lại tất cả
mọi việc xảy ra từ năm 1965 đến lúc đó .
Nhiều năm đã trôi qua . Tôi cũng đã qua
tuổi thanh niên . Không còn nhiều ước
vọng hăng hái như ngày xưa . Mỗi khi
đọc sách cạnh cửa sổ tôi thường để tâm
trí lãng đãng đây đó, mắt vẫn thỉnh
thoảng nhìn ra cửa sổ, bên kia đường .

Con của Diễm-an, Duy-thành, bây giờ đã 11 tuổi, đang chơi trên sân thượng của nhà nó . Trò chơi hơi có vẻ trẻ con so với số tuổi của nó . Có lẽ thằng bé không thông minh lắm . Tôi nghĩ nếu nó là con của tôi thì chắc nó sẽ nghĩ ra nhiều cách để giải trí thú vị hơn .

Nó đang đặt 1 đồng lon không trên đầu bức tường ngăn cách 2 căn nhà và đứng cách xa khoảng 3 hay 4 mét, lấy đá cố chơi cho trúng vào mấy cái lon . Làm vậy, dĩ nhiên là các cục đá sẽ rớt hết qua vườn nhà bên cạnh của ông Sĩ-giang . Bây giờ thì ông ta chưa thấy nhưng tôi biết lát nữa đây ông ta sẽ nổi trận lôi đình khi thấy cả một khoảnh hoa trong vườn nhà ông ta bị đá rơi trúng làm bầm dập, gãy nát .

Ngay lúc đó, tôi thấy ông Sĩ-giang mở cửa nhà và bước ra vườn . Lúc này ông già lắm rồi, bước từng bước chậm chạp, nghiêng nghiêng . Mỗi bước lại ngưng, mỗi bước lại nhấc chân lên nặng nề . Nhưng ông ta không chú ý gì đến mảnh vườn mà lại đi thẳng tới cổng vườn, mở cổng rồi bước xuống bậc tam cấp bằng đá dẫn ra lề đường .

Trong lúc đó thì thằng bé Duy-thành, không nhìn thấy ông già, cuối cùng đã chọi trúng một cái lon . Cái lon văng lên, rớt xuống bờ tường vài lần, rồi rớt xuống vườn nhà ông Sĩ-giang với một tiếng "beng" lớn , có lẽ do trúng một bờ gạch hoặc chậu kiểng . Ông già đang đi chập choạng trên bậc tam cấp, nghe tiếng động bỗng giật mình quay lại . Ông bị mất

thằng bằng rồi ngã quay trên bậc thềm, đầu giông mạnh vào thềm đá xanh .

Tôi thấy hết . Nhưng ông già và thằng bé chẳng ai thấy ai cả . Chẳng hiểu tại sao, thằng bé bỗng ngưng chơi . Nó chạy đi mất . Chỉ vài giây sau, người ta bu lại chỗ ông Sĩ-giang té năm đó . Trong chốc lát người ta xác định là ông đã chết vỡ sọ, do bị té bất ngờ .

Sáng hôm sau, khi thức dậy, tôi đi ngay ra cửa sổ nhìn qua bên kia đường . Xác ông Sĩ-giang được quàng giữa nhà . Nhiều người đứng hút thuốc và tụ tập trên lề đường trước nhà ông .

Mọi người bỗng im lặng, đứng tránh ra có vẻ bối rối khi có một lão ăn mày từ nhà Diêm-an bước ra, vắn với bộ quần áo màu mè, cai áo choàng xám, cái mũ

rom màu vàng, cái bị túi dơ bẩn kia . Lão đi ngang qua nhóm người, chậm chạp nhưng từ từ khuất dần theo hướng mà trước đây ông ta đã theo hướng đó mà đến .

Cũng hôm đó, một tin buồn đến nhưng không làm tôi ngạc nhiên, là thằng bé Duy-thành bỗng nhiên không ai thấy nó ở trong nhà nữa . Họ tìm kiếm mãi mà không bao giờ tìm ra dấu vết thằng bé . Tôi chỉ biết khuyên gia đình Diễm-an thường xuyên đặt hoa lên bậc thềm chỗ chỗ người đã tử nạn .

Một thời gian sau Duy-thành bỗng trở về nhưng không còn nói được . Sau này nó phải học lại từ đầu và tuy chậm nhưng vẫn phát triển bình thường .

- Hết -

Truyện ngắn kinh dị của Fernando Sorrentino (Argentina)

Bản tiếng Anh của Thomas Meehan

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com